

# Xi Măng Hà Tiên

Mai Xuân Thành CN10

Nhà máy Xi-măng Hà-Tiên được thiết lập và đưa vào sản xuất năm 1964, qua chương trình viện trợ Văn hoá và kỹ thuật của Pháp, do kỹ sư và chuyên viên của công ty Five- Lille-Cail phụ trách xây dựng. Nói tóm quát, xi-măng từ Hà Tiên được sản xuất bằng phương pháp ẩm, trang bị hệ thống điều khiển tối tân nhất thời đó do công ty Honeywell cung cấp. Năng suất chỉ danh là 300.000 tấn đá nung (clinker) một năm. Bằng hiệu của Xi-Măng Hà-Tiên là "Kỳ lân", một trong tứ linh, để so sánh với Xi-Măng Hải-Phòng với nhãn hiệu Con Rồng trên các bao xi-măng của họ.

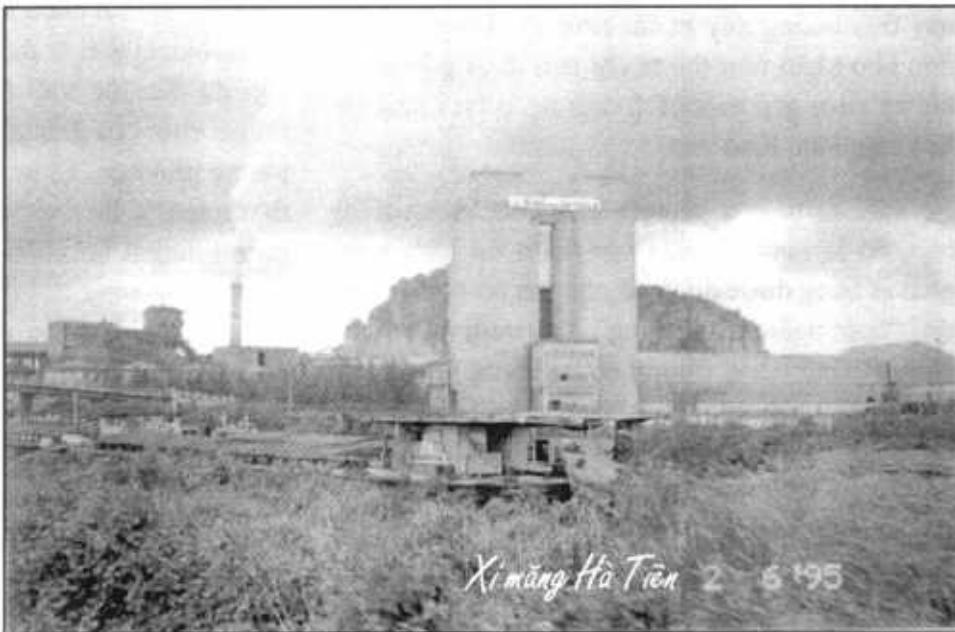
Xi-Măng Hà-Tiên gồm có hai nhà máy, Kiên-Lương và Thủ-Đức. Các cơ sở khác có các Nha: Hành chánh, Tài chánh, Thương mại, Tiếp liệu & Trang bị và Chương trình khuếch trương.

## I) NHÀ MÁY XI MĂNG KIÊN-LƯƠNG :

\*Nhà máy Xi măng Kiên-Lương nằm trên liên tỉnh lộ Rạch Giá - Hà Tiên, cách Hà Tiên 20 km và 80 km từ Rạch Giá. Nhà máy đã mang lại sự phồn thịnh cho quận Kiên-Lương, thuộc tỉnh Hà-Tiên, với số

nhân công hơn 1000 người và đã cung cấp điện và nước cho cả cư xá nhân viên lẫn dân chúng địa phương.

\*Nhà máy Kiên-Lương được xây dựng ở một địa điểm tuyệt hảo với hai nguyên liệu chính là đá vôi và đất sét có ngay bên cạnh cơ sở, với phẩm chất rất cao và trữ lượng khai thác được hàng trăm năm. Đá vôi được khai thác bằng phương pháp dùng chất nổ để "bắn hầm" - đào đường hầm sâu vào núi đá, đặt chất nổ để lấy một khối lượng lớn đá vôi, và "bắn tầng" - khoan lỗ đứng dọc theo các tầng, cho nổ để lấy đá hàng ngày. Các Bulldozer úi đá từ các tầng xuống đất để cho xe xúc đưa đá lên xe tải chuyển vào Cối Xay. Từ đây, đá dăm (gravette) cỡ 1 inch được băng tải đưa vào bã chúa.



Đất sét được khai thác bằng Xáng gầu, đào từ bãi đồ lô lên “barges”, rồi Cầu Múc sẽ chuyển đất từ barges vào Máy Quay nghiền. Xong, bơm vào các bể chứa.

\*Tiến trình sản xuất sau đó sẽ gồm Nghiền và Nung. Đá dăm và đất sét lòng được đưa vào một máy nghiền (Ball mill) với một tỉ lệ nhất định để nghiền thật nhuyễn. Xong, bơm vào hồ chứa để sau đó bơm vào Lò nung.

Nhà máy có hai lò nung, đường kính 2,9x3,3 m dài 100 m chạy suốt ngày đêm (trừ thời gian tu bổ định kỳ, ngừng khoảng 2 tuần trong một năm) để cho ra đá nung (clinker), một dạng bán thành phẩm với hạt tròn cỡ 1 inch. Clinker ra khỏi lò nung nóng khoảng 800 độ C, được một dây tải móc bằng thép đưa vào bãi chứa, chờ nguội để được Cầu Múc đưa xuống các “Sà-lan” trọng tải 300 tấn. Có một số ít Sà-lan trang bị động cơ tự di hành, số còn lại được các tàu kéo dòng dắt, mỗi đoàn 3&4 chiếc sà-lan, để chuyển về Nhà máy Thủ Đức bằng đường sông.

\*Nhà máy Xi-măng Kiên-Lương có các Sở mà tên gọi nói lên ngay chức năng riêng: Sở Khai Thác, Sản Xuất, Tu bô Cơ khí (Cơ xưởng, Xưởng, Tiếp liệu và Kho), Tu bô Điện (Xưởng và Nhà máy phát điện), Hành Kế (Hành chánh, Kế toán) và Phòng Thí nghiệm.

\*Chương trình Vôi Canh nông: năm 1972, Nhà máy Kiên Lương bắt đầu thiết lập một cơ sở sản xuất Vôi Canh nông để cung cấp cho nông gia dùng trị phèn cho các cánh đồng miền Tây Nam phần. Vôi bột, nghiền thăng từ đá vôi của Nhà máy, bắt đầu được sản xuất từ năm 1973.

## 2) NHÀ MÁY XI MĂNG THỦ ĐỨC :

\* Nhà máy Xi măng Thủ Đức nằm cạnh Xa lộ Saigon - Biên Hòa, cách Saigon 8 km. Nhà máy gồm các bộ phận: Máy Nghiền, Máy Đóng bao,

Sở Vận chuyển & Sa-lan, Kho chứa Xi măng và Phòng Thí nghiệm.

\*Đá nung đem về từ Nhà máy Kiên Lương được đưa vào Máy Nghiền, trộn với chất phụ gia (thạch cao ...) để nghiền thành xi măng rồi đóng bao ngay.

\*Xi măng bao được chuyển vào kho để sau đó được xe tải đem đến cho các Đại lý hay các công trình xây cất.

## 3) CÁC NHA :

Các Nha Tiếp liệu & Trang bị, Hành chánh, Tài chánh và Chương trình Khuêch trương cùng tọa lạc chung một cơ sở với Nhà máy Thủ Đức. Riêng Nha Thương Mại được đặt trụ sở tại đường Ngô-đức-Kế, Saigon, để tiện việc giao dịch với khách hàng và quản lý thị trường. Vào vài năm cuối của Việt-Nam Cộng Hòa, Chương-trình Khuêch trương và tất cả các Nha được dời về trụ sở mới ở số 19 đường Võ Di-Nguy, chiếm trọn hai tầng 3 và 4 của cao ốc này .

## 4) XI MĂNG HÀ-TIÊN VÀ KỸ-SƯ PHÚ-THỌ VIỆT-NAM :

Trước năm 1975, Nhà Máy Xi măng Hà Tiên trực thuộc Bộ Kinh Tế. Tổng Giám Đốc là KS Dương-Mộng-Áo, Tổng Thư Ký là KS Dương-hồng-Giu. Chỉ riêng về nhân viên kỹ thuật, có 28 Kỹ Sư và 3 Cử Nhân Khoa học làm việc trong các cơ sở sản xuất và điều hành kỹ thuật. Trong số 28 Kỹ sư có 2 người là Kỹ sư Hóa học tốt nghiệp từ Úc châu, còn 26 Kỹ Sư Phú Thọ Việt Nam (16 KS Công Nghệ, 7 KS Điện và 3 KS Công chánh)

Trong thời gian xây dựng nhà máy, chính phủ VNCH đã gửi một phái đoàn kỹ thuật VN (Kỹ sư, cán sự, thợ....) sang Pháp để quan sát, học hỏi trước khi nhận bàn giao nhà máy. Thời gian rất ngắn, chưa đáng kể là một chuyến đi tu nghiệp thực thụ, nhưng sau khi “nhận chìa khóa” để tự lực

bắt tay vào việc chạy một nhà máy mới, tối tân, các Kỹ sư Phú Thọ Việt Nam đã mau chóng đưa Nhà máy vào sản xuất ổn định với năng suất cao. Kỷ lục sản xuất đạt được năm 1973 là 357.000 tấn clinker! Điều này chứng tỏ khả năng thích ứng, thu thập thật nhanh những kiến thức kỹ thuật tân tiến trong quá trình vừa làm vừa học của Kỹ sư Việt Nam.

Trong thập niên 60, kỹ nghệ Việt Nam vẫn còn đang tiến những bước chậm nhưng chắc chắn cho một tương lai phát triển rực rỡ với sự góp mặt tích cực và năng động của lớp kỹ sư trẻ tốt nghiệp ở Việt Nam. Xi măng Hà Tiên là một thí dụ điển hình và xuất sắc, với Kỹ Sư Công Nghệ chiếm hơn nửa tổng số Kỹ sư của Công ty. Thành tích này có được một phần nhờ những kiến thức căn bản về kỹ thuật học hỏi được từ trường kỹ sư; thêm vào đó là nhiệt tình của tuổi trẻ, cố học tập để đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Còn một phần khác mà chúng ta phải nhắc đến, đó là kinh nghiệm và những điều bổ ích thu thập được từ sự truyền thụ của đàn anh cho lớp hậu sinh.

Với tình thân ái của đồng môn Công Nghệ, các huynh trưởng đã nhiệt tình dịu dắt, chỉ bảo cho đàn em trong mọi mặt công tác, từ quản trị đến kỹ thuật chuyên môn. Các Anh thường bảo là: “Dợt cho tụi nhỏ mau thành nghề!” Khi Công Nghệ 10 chúng tôi “đầu quân” cho Xi măng Hà Tiên thì các huynh trưởng Công Nghệ đã nắm giữ các vai trò then chốt của Công ty như Giám đốc, Phó Giám đốc, Chánh Sớ trong hai nhà máy và các Nha. Với tuổi đời chỉ trên dưới 30, các Anh là biểu trưng của nhân tài đất nước, đang dẫn đầu một đội ngũ kỹ thuật trẻ, đầy năng lực và sáng tạo để góp phần không nhỏ cho sứ mạng xây dựng một Việt Nam phู cường trong tương lai.

Tôi có nhiều kỷ niệm đáng ghi nhớ với các Anh, nhất là kỹ sư Huỳnh-Vĩnh -Nhân (CN2). Sau khi làm Giám Đốc nhà máy Kiên Lương, Anh được

bổ nhiệm Giám Đốc Nha Thương Mại. Trong cả hai lãnh vực, kỹ thuật và kinh tế, Anh đều thành công. Mỗi lần đi phép từ Hà Tiên về Sài Gòn, đến thăm Anh tại văn phòng Nha Thương Mại anh rất vui vẻ tiếp đón. Nếu gần hết giờ làm việc anh đều bảo chờ để sau đó anh em ra đường Tự Do để ăn uống, trò chuyện. Những giờ phút quý báu ấy, ngồi bên Anh để lắng nghe Anh ân cần dặn dò và truyền cho những kinh nghiệm trong nghề, mãi đến bây giờ, sau gần 40 năm, vẫn là những kỷ niệm thân ái và tuyệt đẹp.

Trong đời sống cá nhân, ngoài giờ làm việc ở nhà máy, chúng tôi cũng nhận được những sự quan tâm của Huynh Trưởng rất cảm động. Hà Tiên là nơi phong cảnh rất đẹp và hữu tình. Với lòng say mê hội họa, tôi đã thường dành nhiều thời giờ để đi đây đó vẽ tranh vào cuối tuần. Năm 1971, tuy cũng có vài dụng độ quân sự lẻ tẻ nhưng “mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh” nên có lúc quên lời khuyên của ban Giám đốc là đừng đi xa nhà máy có thể gặp nguy hiểm. Nhiều khi đi vẽ tranh gặp nhân viên an ninh nhà máy đi đâu đó rồi tình cờ gặp. Cho đến một ngày Giám đốc gọi lên “chà giấy nhám” vì không cảnh giác thì mới đoán ra là mấy anh em trong đội phòng vệ nhà máy đã được cử đi để “bảo vệ” cho thằng em “nghệ sĩ” điếc không sợ súng! Một bữa khác, ông trưởng ban Nội Dịch của nhà máy đến văn phòng tu bổ gấp tôi, đưa một xâu chìa khoá cười bảo: “Ông Giám Đốc (KS Dương-Dinh-Hợp, CN2) chỉ thị cho nội dịch sửa soạn và cấp cho ông Kỹ Sư một nhà riêng ở một mình (thay vì hai kỹ sư độc thân ở một nhà) để Ông có chỗ làm studio hội họa”. Tưởng đâu Huynh Trưởng giận đàn em không chịu nghe lời khuyên cáo, nào ngờ các Anh cũng thông cảm và “chơi đẹp” quá! Thịnh tình này làm sao quên được dù cuộc đời đã trôi qua biết bao vật đổi sao dời.

Giám đốc cuối cùng của Nhà máy Kiên Lương

trước ngày tai ương chụp xuống là KS Lê-Hữu-Phước (Điện). Anh là một Giám Đốc “ít nghiêm nghị” nếu không muốn nói là cởi mở nhất so với các vị Giám đốc tiền nhiệm. Lúc nào Anh cũng vui vẻ hoà nhã với nhân viên thuộc cấp. Đối với kỹ sư đàn em Anh càng thân mật và gần gũi hơn. Vào những năm cuối của cuộc chiến, tình hình vùng biên giới càng ngày càng sôi động, Anh đã vất vả để giữ cho nhà máy sản xuất đều đặn trong cảnh dầu sôi lửa bỏng lúc bấy giờ. Anh rất thương mến tôi, không phải chỉ vì tôi luôn luôn cần cù trong công việc, mà một phần vì tôi cũng yêu thích văn nghệ như Anh. Cuộc chiến tàn, anh cũng bị đưa đi học tập cải tạo để “trả nợ” cho cái “tội danh” tướng tượng mà Bắc quân đã gán cho cấp chỉ huy kỹ thuật miền Nam là: “đàn áp và bóc lột giai cấp công nhân”.

Năm năm sau, tháng 4/1980 tôi cùng vợ con vượt thoát và đến được trại tỵ nạn Songkla, Thái Lan. Lúc đó, trưởng trại là KS Nguyễn-Hữu-Tấn (CN3), cựu thứ trưởng bộ kinh tế. Tôi và một số kỹ sư Phú Thọ đã giúp việc cho Anh trong ban đại diện trại tỵ nạn. Gần cuối tháng 4 năm 80, vào một buổi trưa nắng đỏ lửa, tôi ra cổng trại đón một nhóm đồng bào mới đến thì gặp KS Phước đang dẫn bà con sắp hàng chuẩn bị nhập trại. Tôi còn nhớ rất rõ, trưa đó anh ở trần chỉ mặc quần đùi, vai đeo một túi vải thật nhỏ chắc không chứa đủ một bộ quần áo. Gặp lại nhau, hai anh em mừng không tả được. Anh chỉ đi có một mình, chị và hai cháu còn ở lại Việt Nam. Ngay chiều hôm đó, anh xuống thăm gia đình tôi ở dãy lều lá số 29. Anh đến nhầm giờ cơm chiều, cả nhà tôi cùng các em vợ, thêm bạn bè của các em ăn kèm, mâm cơm quy tụ hơn 20 mạng. Tướng Anh cao lớn nên phải cúi thật thấp để chui vào mái lá. Sau khi chào hỏi giới thiệu, Anh nhìn thoáng qua mâm cơm rồi bảo tôi ăn xong rồi ra gặp Anh ngoài bãi biển để nói chuyện. Anh chào rồi lại khom lưng bước ra. Tôi vội lùa nhanh bát cơm rồi chạy ra bãi biển gặp

Anh. Vừa gặp, Anh đã nắm tay tôi và hỏi dồn dập: “Thành ơi, đến bờ còn gì không? .... Có bị cướp không? ... Làm sao nuôi nổi bảy nhiêu miệng ăn? .... Ăn uống đậm đặc quá vậy?! ...” Sau khi nghe tôi kể là chuyến đi của tôi bị mưa bão tóe tả, không bị cướp ngoài khơi nhưng tấp vào bờ thì bị nguyền một làng chài lưới ủa ra cướp của nên vào trại không còn gì hết. Anh lặng lẽ móc cái túi vải nhỏ lấy ra đưa cho tôi một cuộn tiền Thái: “Thành cầm đi, lo thêm cho mấy đứa nhỏ!” Tôi cầm tiền mà nước mắt úta ra. 500 đồng tiền Thái (khoảng 30 đô la Mỹ) bấy giờ đã giúp rất nhiều cho gia đình tôi trong cơn hoạn nạn. Mỗi thâm tình này bao giờ tôi mới đền đáp được.

Trong mấy năm học Công Nghệ tôi có dịp may được làm việc vào các kỳ hè với “Nhóm nghiên cứu kế hoạch hậu chiến” của GS Vũ-Quốc-Thúc. Công việc thống kê cho tôi cơ hội tiếp xúc với nhiều kỹ nghệ già đương thời của Việt Nam. Hầu hết những vị này đều có cảm tình và trọng dụng kỹ sư Phú Thọ. Tôi còn nhớ, trong một buổi mạn đàm bàn về triển vọng kỹ nghệ Việt Nam, Ông Tào-Báo, Tổng Giám đốc công ty “Việt Nam Kỹ Nghệ Cán Sát” (VICASA) ở Biên Hoà đã nói: “Tôi rất thích làm việc với các kỹ sư tốt nghiệp từ Phú Thọ. Tôi thấy họ là những kỹ sư trẻ rất năng động và có thiện chí học hỏi. Điều tôi khâm phục ở họ là lòng yêu nước và nhiệt tình xây dựng để phát triển kỹ nghệ Việt Nam”

Xin mạn phép dùng câu nói của Tào Tiên Sinh để kết thúc bài viết: “Xi Măng Hà Tiên, một thời đê nhớ” này.

Tây Úc, mùa xuân 2005

MAI XUÂN THÀNH CN10

# KSCN ĐI LÀM KHÍ ĐÁ

Trần Thế Can CN1

Tôi vẫn còn nhớ rõ là sau 1975, đa số các anh em trong trường Đại Học Sư Phạm Kỹ thuật (tôi là giảng viên chính thức của trường này) đều mang một tâm trạng rất “không thể tả được”. Riêng tôi thì mặc kệ, tôi đâu hay tới đó vậy. Trong lúc này thì tôi vẫn còn một cái may là sau đó tôi lại có dịp liên kết với một nhà thầu và một KTS người Hoa và tôi lại tiếp tục cái nghiệp của KSCN là làm giám sát các công trình xây dựng và lắp đặt nhà máy cho nhà thầu này.

Trong lúc này thì tôi vẫn còn được “phép” tiếp tục dạy các lớp vào trường năm 1976. Mặc dù không mảy may thoái mái lầm nhưng tôi vẫn tiếp tục dạy cho tròn một khoá nguyên, sau 1975. Sau đó vì không thể chấp nhận việc đứng dậy trước sự “giám sát của các sinh viên” của mình, nhất là các sinh viên có thành tích về hoạt động, tôi bèn xin nghỉ dạy!

Nghi dạy nhưng nào có phái không làm gì đâu! Tôi vẫn công tác chặt chẽ với nhà thầu người Hoa. Do vậy mà không ít lâu sau, tôi được mời công tác với một công ty nhà nước tên gọi là “Công ty Xây lắp Hóa Chất Miền Nam”. Và tại đây đã xảy ra một việc mà bản thân tôi cũng không ngờ!

... Đây là thời điểm năm 1980 đầy đầy những khó khăn nên đa số các cơ quan nhà nước đều nghĩ tới việc bổ sung thêm thu nhập cho nhân viên mình. Đây là phong trào được gọi là “Ba lợi ích”, nghĩa là công ty nào cũng phải kiểm cái gì đó để sinh lợi thêm ngoài nhiệm vụ mà nhà nước đã giao. Riêng công ty tôi đang làm là một công ty thuộc ngành hóa chất, nhưng không phái sản xuất mà chỉ chuyên đi lắp đặt nhà máy cho người khác mà thôi. Vậy thì làm sao để có “cái gì đó” để tăng thu nhập cho nhân viên mình. Do đó, ông giám đốc bèn nghĩ ra cách sản xuất một hóa chất

nào đó để bán ra thị trường và “cái hóa chất” định sản xuất này là chất được gọi là “Đất đèn”. Các bạn KSCN ra đi sau 1975 đừng vội thắc mắc về danh từ này. Từ này xuất phát từ miền Bắc VN. Đây là chất mà trong miền Nam VN thường gọi là “Khí đá” đó.

Thế rồi, công ty của tôi bèn triệu tập nhân viên lại để chọn một người có khả năng xây dựng một nhà máy sản xuất “đất đèn”. Nhưng hời ôi đây là một công ty xây lắp chờ có phái một công ty sản xuất ra sản phẩm gì đâu. Các nhân viên toàn là KTS và KS xây dựng mà thôi! Cuối cùng rồi do một sự hiểu lầm về danh từ nên tôi “bị” chọn để làm nhiệm vụ này.

Tôi bèn tìm hiểu về vấn đề này. Thì ra do trong hồ sơ cá nhân có ghi tôi có bằng tốt nghiệp là một Kỹ sư “CÔNG NGHỆ”. Danh từ “Kỹ sư công nghệ” ở miền Bắc VN được hiểu là người được đào tạo về những quy trình công nghệ dùng để sản xuất ra một sản phẩm nào đó. Họ chỉ biết qua phương pháp sản xuất ra sản phẩm chờ không thể thiết kế ra thiết bị sản xuất được.

Lúc đó, tôi là một nhân viên của phòng Kỹ thuật của công ty, nên ông trưởng phòng của tôi biết rõ về tôi là một người chuyên ngành cơ khí. Vì thế kết hợp giữa sự hiểu biết của phòng KT và cấp lãnh đạo của công ty (tuy không chính xác lắm) nên theo họ thì tôi sẽ là người có khả năng làm cái việc mà họ sẽ giao. Nghĩa là tôi phải có khả năng am hiểu về phương pháp sản xuất khi đá đồng thời cũng có khả năng thiết kế chế tạo ra các thiết bị thích hợp. Đây quả thật oan cho tôi quá vì khi học trong trường thì có khi nào những sinh viên như tôi được hướng dẫn để am hiểu về việc sản xuất ra khí đá đâu!

Nhưng thôi, vì phái bảo vệ uy tín của một KSCN

miền Nam Việt Nam, tôi đành phải mạnh dạn nhận lấy trọng trách này. Tôi được phết cho một chức danh rất ư là nghiêm chỉnh là “Chủ nhiệm đề án sản xuất đáy đèn”. Dưới trướng của tôi là những kỹ sư về xây dựng và KTS của công ty. Nhiệm vụ của tôi là phải nghĩ ra thiết kế về xây dựng nhà máy cũng như thiết kế các thiết bị cần thiết. Lúc này thì trong bụng rất lo về chuyên môn vì mình có bao giờ rò rỉ tới các quy trình về sản xuất hóa chất đâu! Nhưng vì để bảo vệ cho được cái uy tín của một KSCN, tôi lại phải tìm tòi từ bộ sách “Éléments de Construction” cho đến các Handbooks về Chemical Engineering của Mỹ. Cứ mỗi ngày tôi đều phải rảo qua các nhà sách để tìm sách về sản xuất “Khí đá”. Và đúng là trời không phụ lòng người nên cuối cùng tôi đã tìm mua được (giá rất rẻ lúc đó, vì có vài đồng VN thôi) 2 cuốn sách trọn bộ của Liên Xô xuất bản nhưng bằng tiếng Anh! Sách này chỉ mô tả phương pháp và thiết bị sản xuất ra các loại Ferro thôi. Nhưng không sao, vì nhờ vậy mà tôi biết qua được làm thế nào để sản xuất ra khí đá!

Và sau khi thuyết trình về các công tác cần làm cho các thành phần của công ty nghe, tôi lại phải làm một chuyến công du ra tận Hà nội để nhận danh là “Chủ nhiệm đề án” (sic!) vào văn phòng Tổng Cục Phó Tổng cục hóa chất để trình bày đề án và thuyết phục cấp trên cho phép chúng tôi tiến hành sản xuất khí đá. Phải nói thật đây chỉ là hình thức thôi chứ Tổng Cục cũng đã OK rồi. Nhưng cái tôi muốn nói ở đây là lần bay ra Hà nội (bằng máy bay Boeing 707 đàng hoàng!) này là lần đầu tiên tôi ra thăm thủ đô của xứ Việt Nam ta. Tôi bay ra Hà nội cùng với ông Trưởng phòng của tôi và chúng tôi nghỉ tại nhà khách của Tổng cục Hóa Chất. Theo lời khuyên của Ông Trưởng phòng thì tuy chúng tôi ở tại nhà khách nhưng không ăn uống tại đây, chúng tôi đều ăn bên ngoài cà.

Bây giờ tôi xin mô tả cảnh nhà khách của Tổng cục nhé. Ở tại đây tôi có cảm giác như ở trong trại huấn luyện Quang Trung vậy vì tại mấy gian nhà đều được trang bị sấp hàng các giường vặt cây không khác gì tại Quang Trung. Chỉ có khác là các giường này không phải là giường tầng thôi.

Nhưng rồi thời gian trình bày đề án của “Chủ nhiệm” cũng xong và đạt kết quả mong muốn (tại sao không, vì chủ nhiệm là một KSCN chính hiệu mà! Nói đùa thôi). Rồi thì sắp tới ngày trở về Sài Gòn. Nhưng trước ngày về Sài Gòn tôi muốn thử coi ăn tại nhà khách coi như thế nào, có ngon hơn ăn ngoài không. Chúng tôi ghi tên (lúc ấy gọi là đăng ký) ăn chiều tại nhà khách. Các bạn biết không, tôi không ngờ là bữa ăn chiều này lại là một bữa ăn quá đặc biệt khiến tôi phải nhớ cho đến giờ này. (phải nhớ chớ! Nếu không thì làm sao có đề tài để viết bài này!)

Sau khi ngồi vào bàn (giống y chang bàn ăn trong Quang Trung, nhưng có vẻ cũ kỹ hơn) chúng tôi chờ người của nhà bếp dọn đồ ăn lên. Trước hết là một tượng cơm lẩn lộn gạo đòn. Lấy cơm vào chén xong rồi, chúng tôi đợi đợi đồ ăn. Và một lúc lâu sau thì đồ ăn được đem lên gồm một tô canh nước rau muống luộc! (chỉ có nước chấm không có cá) và món đồ mặn thì rất ư là đặc biệt. Đó các bạn đoán biết là món gì không? Tôi cam đoan là các bạn dù tài đến mấy cũng không thể đoán ra đâu. Thôi thì tôi cũng nói ra cho các bạn biết, và bạn hãy lắng tai mà nghe nhé. Đó là ba (3) hột đậu phộng rang! (tôi phải nói là tôi đếm không sai đâu). Rồi thì buổi ăn chiều tại đây cũng xong đâu vào đây vì sau đó chúng tôi phải chạy ra ngoài để bô xung buổi ăn chiều.

Xong rồi chúng tôi trở về nhà khách để tắm rửa sạch sẽ mà về Sài Gòn chớ. Mấy ngày trước còn xối được vài lon nhưng bữa nay thì khác. Hô chứa nước thì cạn queo mà vòi nước thì chỉ chảy nhỏ từng giọt một (không phải bị cúp nước đâu nhé!). Hỏi ra thì đây là nước chảy bình thường như mọi ngày. Thế là hết biết! Chúng tôi đành phải hứng từng giọt vậy.

Rồi thì tới lúc ra sân bay để về Sài Gòn. Lúc ra thi bay bằng Boeing 707 nhưng lúc về lại bay bằng máy bay Liên Xô IL16. Tôi tự nhủ là bay bằng gì cũng được miễn là về tới Sài Gòn thì thôi. Khi ngồi yên chỗ trên máy bay xong và máy bay bắt đầu khởi động máy. Lúc này thì mới biết là mình có gan hay không. Khi các động cơ khởi

động thì tiếng rung động của các bù lon ốc vít đều rung theo và như muốn rớt ra ngoài vậy! Nghe các loại tiếng này mà phát ớn luôn vì mình lại là dân cơ khí nữa chớ. Rồi thi cũng tới được Sài Gòn mà không gặp trở ngại nào hết.

Bây giờ thi tới giai đoạn phải thiết kế đê thử. Về kiến trúc nhà máy thi giao cho các KTS và KS xây dựng nhưng mình phải coi nó phù hợp hay không. À tôi quên nói là đây chỉ là giai đoạn một, nhà máy có công xuất là 500 tấn khi đá trong một năm để sau đó nâng lên 2000 T/năm. Cái gay go nhất cho tôi là phải thiết kế các thiết bị không tìm trên thị trường được. Đó là cái thiết bị chính của nhà máy: lò hồ quang đê nấu khí đá.

Tôi đã đi đến xem dễ dàng một nhà máy người Hoa vì đây là nhà máy thuộc Tổng cục Hóa chất. Các bạn nên biết là trước 1975, muôn vào xem một nhà máy của người Hoa tại Sài Gòn không phải là dễ dàu. Nhưng rắc rối đầu tiên là công suất nhà máy này lại quá lớn (2000 T/năm) so với nhà máy tôi định xây dựng (500 T/năm) và đây lại là một nhà máy chuyên sản xuất các loại Ferro. Ngoài ra đây là loại nhà máy dùng lò hồ quang với hệ thống điện cực liên tục. Nhưng không sao, tôi vẫn phải học hỏi từ mấy cuốn sách mà tôi đã mua được và tôi phải thiết kế cái lò của chúng tôi theo kiểu nhỏ, dùng điện cực không liên tục (nghĩa là khi điện cực hao mòn quá giới hạn thì phải thay điện cực khác). Và nghiên cứu các mô hình trong sách, tôi đã thiết kế ra một cái lò hồ quang nhỏ dùng điện cực không liên tục và dùng 3 cột đứng và 3 cản gắn điện cực. Như vậy khoảng trống dành cho hệ thống lò này tương đối nhỏ.

Trong thời điểm này thì ngoài thị trường nở rộ lên phong trào làm khí đá bằng máy hàn điện. Nguyên liệu dùng thi rất dễ kiếm: than đá và đá vôi. Nhưng dùng máy hàn thi không thể nấu hỗn hợp này đên cháy được nên khí đá loại này rất xấu nhưng vẫn xài tạm được.

Nhà máy của công ty là nhà máy chính quy nên hỗn hợp than đá và vôi phải được nấu chảy trong lò hồ quang và đổ ra khuôn và sau đó được đập ra

thành cục nhô.

Sau khi xây dựng xong nhà máy và bắt đầu chạy thử thi không gặp vấn đề cơ khí nhưng lại gặp trở ngại về phương diện hóa học. Điều này cũng dễ hiểu thôi: Kỹ sư cơ khí nhảy vào môi trường hóa chất. Tuy nói vậy chứ tôi cũng không bao giờ chịu thua dâu. Rồi lại tìm hiểu qua sách vở, tiếp tục tìm hiểu và cuối cùng thi mè khi đá đầu tiên cũng được cho ra lò. Rồi nhiều phái đoàn từ Hà nội vào thăm viếng và lẽ dĩ nhiên có nhiều lời khen hơn là chê. (Xin đừng cười tôi và cho là tôi tự cao nhé!) Có điều các phái đoàn này đều lấy làm lạ là tại sao chúng tôi có thể xây dựng một nhà máy như thế chỉ trong vòng 3 tháng từ một bãi đất trống đầy ao hồ, mà đã có thể sản xuất ra khí đá và nhà máy lại quá gọn, không chiếm chỗ nhiều.

Và cứ như thế, nhà máy tiếp tục sản xuất và tung ra thị trường sản phẩm khí đá. Và sau một năm thi tôi lại phải tiến hành thực hiện giai đoạn 2: tăng công suất nhà máy lên 2000 T/năm . Lần này thi phải nói là tôi đã có một ít kinh nghiệm rồi và gần như thiết kế theo mẫu hoàn toàn lò hồ quang của nhà máy sản xuất Ferro nói trên. Nhưng có điều khác là trong lúc hồ quang đang phóng điện trong lò, thi chúng tôi có thể rờ tay thoái mái vì nhiệt độ chi ấm ấm thôi. Điều này không thể thực hiện được với các lò đã xây dựng và vận hành tại Hà Nội. Khi lò chạy thi vỏ lò rất nóng không thể rờ tay vào được. Các bạn cũng biết đây chỉ là vấn đề cách nhiệt thôi. Ấu cũng là một hành diện thật sự cho KSCN miền Nam VN!

Và điều tôi rất hạnh diện nữa là nhà máy khí đá này vẫn còn chạy đến nay và không có trở ngại nào về thiết kế cơ khí cả.

Trên đây là những gì tôi có thể tóm tắt ghi lại để các bạn có thể đọc mà giải khuây trong vài giây. Và điều mà tôi muốn nhắn nhủ các bạn là “Không có gì ta, KSCN, không làm được nếu ta chịu khó học hỏi và tìm tòi cho đến nơi đến chốn”

Trần Thế Can CNI

# CÒN CHÚT GÌ ĐỂ NHỚ - CN1 (1956-1960)

Nguyễn Văn Tân CN1

Nhớ lại trước kia, tôi cứ luôn hứa hẹn với vợ là bao giờ hưu-trí thì sẽ dọn dẹp lại đồng sách, sơn lại cái cửa sổ (chờ không phải cả cái nhà đâu), xây cái planter ở sau nhà để trồng rau “cái thiện bữa ăn” và v.v... Bây giờ chưa làm gì cả mà lại lo viết “Còn gì để nhớ” việc không ai biếu. Vợ tôi nói: “Sao anh cứ lo chuyện gì đâu”. Nói vậy chớ, vợ tôi dù có lúc thành công hơn tôi trong cuộc sống ở VN, nhưng lúc nào cũng hạnh diện có chồng là KSCN, và rất thân với các bạn KSCN của tôi.

định ốc, v.v.... Sinh-viên trố mắt lảng nghe rất lấy làm khâm phục thích thú. Anh Nguyễn Hi Hậu dơ tay xin thầy cho biết qui chế của Trường. Thầy Hoàng không hiểu rành tiếng Việt, hỏi lại “Quy-chế là nghĩa gì?”. Nói qua, nói lại cũng không rõ gì, Trường mới quá, có lẽ chẳng có quy-chế chi.

Nhân đọc bài “Cười” của anh KSCN9, tôi nhớ tới thầy. Có lẽ thầy Hoàng ở Pháp lâu quá nên chưa thông cảm nổi với cái cười Việt Nam. Tôi còn nhớ ông Nguyễn Văn Vĩnh có viết trong Đông

Dương Tạp Chí: “An Nam ta có một thói lạ là gì cũng cười. Khen cũng cười, chê cũng cười. Hay cũng hì mà dở cũng hì. Nhăn răng hì một tiếng thì mọi việc hết nghiêm trang.” Lúc thầy Hoàng đang nói thao thao mà thầy anh nào mim cười là thầy hỏi ngay: “Pourquoi riez vous?” (Tại sao anh cười?). Có khi tức quá, thầy còn hỏi: “Pourquoi riez vous bêtement comme ça?” Với chữ “bêtement” có lẽ thầy chỉ

muốn nói là “ngu, ngớ ngẩn” thôi. Thật ra thầy Hoàng và thầy Triêm, hai KSCN từ Pháp về, có công rất nhiều trong việc mở chương-trình Tú-Tài Kỹ-Thuật và Trường KSCN.

Sau đó, thời dụng biều được đưa ra cho thấy mỗi tuần sinh viên phải học lồi 40 giờ. Biết vậy, một số sinh-viên trúng tuyển đã bỏ cuộc, trở lại học các phân khoa mà họ đã chọn trước đó, như anh Hậu (sau đậu cử-nhan Lý-Hóa, rồi Ph.D ở Mỹ), anh Lâm Lý Hùng (sau là cử-nhan Toán rồi



Có tất cả 30 sinh viên trúng tuyển vào KSCN 1 và 1 sinh viên dự khuyết. Ngày nhập học không có lễ khai mạc, không quan khách, diễn văn gì cả. Ngày nhập học trùng với ngày thi vào Quốc Gia Hành Chánh nên tôi bỏ không thi. Hôm ấy, thầy GD Bạch có nói đôi lời rồi nhường lời cho GS Hoàng. Rất lưu loát Pháp văn, GS Hoàng đã nói hàng giờ về khả năng làm việc của người KSCN, trong kỹ-nghệ, trong nghiên-cứu, từ những sản phẩm lớn như Máy Bay, Tàu, Xe Hơi, v.v... cho đến những sản phẩm thông thường như bàn ghế,

Ph.D. ở Australia), anh Đặng Lương Mô (sau đậu Ph.D. ở Nhật), và còn nhiều anh khác nữa mà tôi không nhớ. Lúc bấy giờ, học Chứng-Chi Toán Đại-Cương và Toán-Lý Hóa ở Khoa-Học Đại Học chỉ cần có mặt mày giờ thực tập, lối khoảng 7 tới 12 giờ gì đó thôi. Sinh-viên có thể xin dạy tại tư gia hay các trường tư tuơng đối dễ dàng, vì số người có Tú-Tài không nhiều lắm, so với số học-sinh toàn quốc tăng nhanh chóng.

Chương trình học đặt nặng về các môn kỹ-thuật căn bản cho nhóm gốc Tú-Tài Phổ Thông chúng tôi. Sinh-viên học máy tiện với Chú Ba Mân, tiện tròn, tiện conic, răng. Máy trường Cao Thắng phần nhiều cũ mèm. Thay cái đầu máy nặng cả chục kí-lô, rồi đặt cục sắt cho đúng trung tâm thật là mệt. Máy chạy ào ào, các miếng sắt nóng cháy màu tím văng tứ tung, vậy mà chẳng biết gì về an-toàn, chẳng mang kiêng goggle mà lại đưa cái mặt lại sát gần để để xem lưỡi dao cắt có láng không. Thế nhưng cũng chẳng có tai nạn gì, may thật. Sinh viên còn học nguội (ajustage: giũa, đục, cưa, ...) với thầy Trương Văn Bảo. Sinh-viên phải làm ráp nói “mang cá” Tôi rất khổ sở với môn này. Cưa không ngay hàng, giũa thì cong vòng lên nên phải lấy cục sắt mài lên giũa để được có mặt phẳng. Còn gấp Ông Joris dạy Kỹ-Nghệ-Họa thi khôi chê, ti-mi tùng chút. Ngoài những đường vẽ đậm lợt, lớn nhỏ, ông còn đi xem xét tùng cây viết chi, chuốt đầu conic phải thật đều, thật đẹp. Ông đi từng bàn, xem xét chi bảo từng người, cứ thấy gần tới bàn mình thì ai cũng ngán hết. Xét tới bàn tôi là ông cứ chất lưỡi, lắc đầu. Không biết tôi với ông, ai khổ hơn ai. May phước, ông chỉ dạy biểu diễn ở VN có 3 tháng rồi về Pháp. Nếu ông ở lâu nữa có lẽ tôi phải đổi nghề. Đúng là những chuyên-viên kỹ-thuật giỏi khì mà bỏ xứ họ lâu được. Điều này cũng đúng đối với những chuyên-viên kỹ-thuật Mỹ sau này.

Học xong năm đầu, qua niên-học 1957-58, trường nhận sinh-viên mới, những người vừa đậu Tú-Tài II Kỹ-Thuật đầu tiên ở VN. Trường định làm theo lối tuyển-sinh của Pháp, là bắt chúng tôi phải thi tuyển một lần nữa với các bạn này. Chúng tôi phản đối mạnh mẽ. Cuối cùng Ban Giám-Đốc

Trường nhượng bộ. Lúc bấy giờ chỉ có 11 người đậu Tú-Tài Kỹ-Thuật, và tôi nghe nói là để giữ nhóm người này không bỏ đi học các phân khoa khác, Bộ QG Giáo-Dục có thông tư yêu cầu các phân khoa khác không được nhận số sinh-viên này. Tuy nhiên cũng có một anh Tú-Tài KT đã ghi tên được Trường Luật và ra Cử-Nhân (Phạm Thành Tài ?), 10 anh chị còn lại thì được nhập học Kỹ-Sư Công-Nghệ. Như vậy, Khóa 1 KSCN năm thứ 2 (1957-1958) bấy giờ gồm có 10 sinh-viên Tú-Tài Toán (đã qua 1 năm Dự-Bị) cộng với 10 sinh-viên Tú-Tài Kỹ-Thuật, trong đó có 2 cô. Thật ra các sinh-viên Tú-Tài KT này cũng đều xuất từ các trường Phổ-Thông, phần nhiều là Petrus Ký, Chasseloup, v.v...

Bấy giờ trường bắt đầu dời qua địa-diểm mới, gọi là Trung Tâm Kỹ-Thuật Phú Thọ, nằm góc đường Tô Hiến Thành và Nguyễn Văn Thoại, và tọa lạc tại đây cho tới bây giờ. Khu vực này vào năm 1957 còn khá vắng, nằm gần Trường Đua Ngựa và một khu dân cư bắt đầu phát triển là cù-xá Lữ-Gia. Trung Tâm Kỹ-Thuật được bao bọc bởi một vòng rào, ngoài các Trường Kỹ-Sư và Cán Sư Công Chánh, Kỹ-Sư Công Nghệ, Cán Sư Điện, Hàng Hải còn có Trường Bách-Khoa Trung Cấp và Cán Sư Thương Mại. Hai trường này không thuộc ban điều hành của Trung Tâm. Trừ KSCN và KSCLC, sinh viên các trường Cán Sư và Hàng Hải đều không cần điều kiện có bằng Tú-Tài.

Thầy Văn Định Vinh về làm Giám-Đốc và hình như ít lâu sau có Ông Nhung, Kỹ-Sư Điện bên Pháp, làm Phó Giám-Đốc, rồi mới tới Kỹ-Sư Kha Tư Khái. Thật ra, hàng ngày sinh-viên chỉ gặp mặt Ông Hậu, giám-thị và Ông Hoán làm chủ sự. CN1 và CN2 học tùng dưới, anh em hòa thuận vui vẻ. CN2 gồm có 4 sinh-viên gốc Nam, 4 gốc Bắc và 8 anh gốc Trung. Một số sinh-viên Trung và vài anh Nam được thầy Vinh cho phép ở cái phòng nhỏ cuối tùng dưới, làm nơi nội trú tạm. Ở nội trú gần gũi nhau quá thi thịnh thoảng cũng có vài chuyện xích mích, nhưng không quan trọng. Sinh-viên CN1 được học tại đại giảng đường luôn suốt 3 năm, trừ giờ KNH.

Hôm đầu tháng Sáu 2005, tôi có đi Montréal

thăm gia-dinh, có gặp thầy Phó Giám-Đốc Kha Tư Khải. Nhân nhắc lại chuyện cũ, thầy Khải có kể là Giám-Đốc Trung Tâm Lê Sĩ Ngạc có lần cho người lại dọn đồ đạc đuổi sinh viên ra, nhưng Phạm Anh Kiệt (CN1) khóa cửa bằng lòi túi rồi bỏ đi mất. Cuối cùng thầy Khải may mắn xin được một phòng ở Đại Học Xá, Ngã Sáu, và phải kiểm xe lại chờ giùm mới đầy nỗi mây tay này ra khỏi cái phòng nhỏ nói trên.

Nhin cảnh quang TTKT Phú Thọ lúc bấy giờ thật là chán. Cây cối chưa có gì. Những buổi trưa nắng nóng, ngồi ở cầu thang, nhìn ra ngoài phải néo con mắt lại để bớt bị chói mặt trời. Tìm đủ con mắt không thấy một bóng hồng. Trường KSCN có 2 nữ, KSCC 2 nữ và KSD 1 nữ. Các nữ-sinh Cần Sự Thương Mại đi theo lối khác để vào TTKT. Phía trước ba building Điện, Công Nghệ và Công Chánh, chỉ toàn là đất trống. Bên kia vòng rào và đường Tô Hiến Thành cũng là bãi đất trống, nghe nói để dành xây thêm, nói rộng cho Trung Tâm sau này, thêm chỗ nghiên-cứu, sân vận động .... Nhưng như các bạn đã biết, chuyện này chẳng bao giờ xảy ra. Vì vị-trí của Trường như vậy nên sinh viên có "cúp cua" cũng không biết đi đâu.

Các môn chính trong chương-trình học phần nhiều do các giáo-sư người Pháp, như ông Martin (KNH, Technologie de Construction, làm Projet), ông Bouges (Chaleur et thermodynamique, Physique de Vibration, Electricité), ông Chauvin (Mathématiques), ông Descout (Atelier, Technologie Professionnelle). Các vị này, trừ ông Descout, đều là do Cơ Quan Văn Hóa Pháp (Mission Culturelle Française) gởi qua như ông Granotier sau này. Sinh-viên cũng học nhiều môn phụ như Anh Văn, Luật Lao Động, Kế Toán, v.v.... Môn Kế Toán do một bà đầm còn trẻ, từ trường Marie Curie qua dạy. Khi hậu Việt-Nam nóng nực nên đi dạy học, bà vẫn thường mặc áo hở rộng cổ (decolletée). Bà ngồi ở bàn viết, gọi sinh-viên lên đứng kế bên để chi dẫn bài sửa. Khó mà có anh nào chăm chú nghe bà nói, không nhìn vô bài của mình mà cứ nhìn xuống ngực của bà, xem "núi đồi Tây có khác với đồi núi Ta không?" chứ không có "ý-dò" xâu đâu. Sinh-viên thuở ấy còn "innocent"

(ngày thơ) lắm. Các bạn cứ tin như vậy đi.

Hè 1958, sinh viên được đưa thực tập ở Hải Quân Công Xưởng, do G.S. Bùi Văn Lễ (cũng là Trung-Úy Kỹ-Sư Hải Quân) hướng dẫn. Thật ra trong suốt tháng sinh viên chẳng học được điều gì vì không có một sự hướng dẫn nào cả. Không biết làm gì, một nhóm chúng tôi ra sau mấy cái máy tiện lớn ở cuối xưởng để học nhảy đầm, "Cậu Chất" làm maître de dance, xong lại lên câu lạc bộ uống nước. Có một lần, để hù chúng tôi, thầy Lễ cho Quân Cảnh xuống Câu Lạc Bộ hỏi giấy tờ tại đây. Cuối Hè 58, thầy Văn Định Vinh cho xe Bus của Hòa Xa đưa sinh-viên CN1 và CN2 đi Nha Trang chơi, và ông Chính là người hướng dẫn.

Đúng là một mùa hè vô tư, vui vẻ.

Qua Hè 59, sinh-viên được đi thực tập ở Nhà Máy Điện Chợ Quán. Lại cũng trường hợp giống như thực tập hè 58. Xong tháng thực tập, Lê Văn Dĩnh khởi xướng, xin thầy Văn Định Vinh giấy xe lửa miễn phí, Sài Gòn-Huế-Sài Gòn. Lúc bấy giờ, xứ sở còn thanh bình, chưa thấy VC xuất hiện. Trong lúc trên xe lửa (tàu hỏa), nhóm sinh viên CN chúng tôi, 3 Bắc và 3 Nam, có làm quen được một cô nữ-sinh Đồng Khánh tên N.N., hiền, xinh xinh, dễ thương. Tiếc là sau đó, không chàng nào chịu ra Trung làm rể. Trong mấy ngày ở Huế, tụi tôi được cô NN cùng một bạn CN2 gốc Huế hướng dẫn di thăm thành phố, chùa, cung-diện và lăng-tẩm. Có điều thất vọng là chúng tôi chẳng có dịp quen thêm cô gái Huế nào cả, vì là mùa hè, không có lớp học nên các cô chi ở nhà. Có một lần, tụi này thấy ba bốn cô đang đứng nói chuyện nơi cửa, làm gan tiến lại giả bộ hỏi thăm đường xá. Tức khắc tất cả đều bỏ chạy vô nhà. Nhưng rồi có một cô trở ra, tụi này tự giới thiệu là sinh-viên từ Sài Gòn ra, xin hỏi đường. Các cô quay lại và vui vẻ ngay. Có cô lại nói là tướng đâu tụi này là người xứ Quảng, và cũng không nói tại sao. Hai mùa hè 58 và 59 đã để lại rất nhiều kỷ-niệm vui đẹp cho nhóm CN1 chúng tôi.

Rất cảm ơn thầy Văn Định Vinh!

# Nữ Sinh Viên và Trường Kỹ Sư Công Nghệ

Quách Thị Thu CN1

Ngày tôi được kết quả đậu vào trường KSCN, ông Văn Định Vinh - Giám Đốc trường - đã khuyên tôi đừng học ngành này vì nặng nhọc lắm sợ các chị theo không nổi. Lúc đó tôi cũng hơi gầy, cao 1,55m và nặng 45kg. Và ông nói, nếu chị đồng ý tôi sẽ xin Bộ Giáo Dục chuyển chị vào học ngành khác như Y, Dược chẳng hạn. Đang hăng say đi trên con đường mới, có kỹ thuật, có máy móc hẳn hoi, đâu phải học lý thuyết chay như hồi học trung học, tôi không còn nghe lời khuyên nào khác hơn là “Cứ đi tới, công việc càng nặng nhọc càng lý thú hơn!”

Thế rồi, ngày 2 buổi từ xóm nhỏ Bàn Cờ, theo đường Phan Thanh Giản qua Ngã Bảy Chuồng Bò, lên đường Lý Thái Tổ, qua trường đua Phú Thọ; dù nắng hay mưa, tôi vẫn ung dung đạp xe đến Giảng Đường. Ngày nào đi thực tập thì cứ đạp xe đến Caric, Ba Son, Fonderie Trí Đô.

Trung Tâm Kỹ Thuật khi mới thành lập gồm có 3 dãy nhà lầu (mỗi dãy cách nhau khoảng 300m) tường vôi, mái ngói, lộng lẫy giữa rừng cao su Phú Thọ xanh ngát bạt ngàn. Dãy lầu trong cùng nằm sát bìa rừng là trường Kỹ Sư Công Chánh và trường Quốc Gia Thương Mại; dãy lầu ở giữa là trường Kỹ Sư Công Nghệ và trường Hàng Hải; sát tường rào bên đường Lý Thường Kiệt là trường Kỹ Sư Điện và Điện Tử.

Nam sinh viên đi học bằng Mobylette hoặc xe gắn máy hiệu Goebel, còn nữ sinh viên thì cứ đạp xe tà tà trên đường Lý Thường Kiệt, không sợ xe cộ hoặc ai cướp giựt như bây giờ.

Trường Công Chánh có 2 nữ là Hoa và chị Ngọc Diệp; trường Công Nghệ có Thu và Ngọc Hảo; bên trường Điện chỉ có 1 nữ là Đỗ Thị Như Mai. Đúng là “hoa lạc giữa rừng gươm”, nhưng chúng tôi coi nhau như anh em nên không có “Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài nào cả!

Tốt nghiệp năm 1960, chị Ngọc Diệp và Thu làm cho sở Hòa Xa Việt Nam, chị Ngọc Hảo chọn ngành Điện Lực, chị Hoa đi du học, và Đỗ Thị Như Mai vào Công Ty Sản Xuất Cable và Dây Điện VN gọi tắt là CADIVI. Tất cả nữ kỹ sư của Trung Tâm học ra đều làm đúng ngành nghề, không có ai thất nghiệp hết. Vậy lý do họ không học Công Nghệ, theo tôi, là vì các chị ấy quan niệm hổ phụ nữ đã vào Đại Học khi ra trường phải là THẦY (như Thầy Thuốc, Thầy Kiện, hay Thầy Giáo) chứ có ai muốn làm thầy thợ như chị em chúng tôi đâu. Phải không anh bạn Lê Văn Dinh?

Quách Thị Thu CN1

# Gặp Lại Bà Chị không quen

Đắc-Úng CN13

Chỉ còn có hai tuần là chị Thu CN1 sẽ bay về VN mà không thấy ai mời mọc đi thăm thêm vài chỗ nữa ở trên đất Mỹ cho nên tôi gọi cho chị.

Chị đang ở Nam Cali và không được khỏe vì đã bị bệnh từ hai tuần nay kể từ hôm đi chơi ở San Diego. Sau khi bắt mạch qua điện thoại, tôi nghĩ là chị chỉ bị dị ứng với phấn hoa ở đó thôi cho nên “cho toa” chị đi kiểm Claritin mà uống. Bảo đảm thế nào cũng khỏi! Gặp bệnh nhân liều mạng không thua gì bác sĩ, chị “chơi” luôn một lúc hai viên rồi đi ngủ và ngày hôm sau thì chị khỏe thiệt. Tôi thở phào khâm phục tài ba KSCN chữa bệnh như thần của mình!

Thế là chị Thu hăng hái mua vé máy bay để đi Phoenix thăm anh em CN và luôn tiện coi Grand Canyon ở Arizona ra sao mà được coi là một kỳ quan của thế giới. Mấy ngày trước trời Phoenix

nóng đến 106 độ F (41 độ C), vậy mà suốt 4 ngày chị ở đây thì nhiệt độ hạ xuống còn có 95F (35C). Thật là “ở hiền gặp lành”; cũng như chuyến “Tây du” của vợ chồng chúng tôi đi vào mùa mưa mà trời chỉ lâm râm có nửa ngày rồi thôi!

Chiều đầu tiên đi ăn cơm Tàu lai Việt. Mọi người nói cười liu lo; bắt đầu bằng chuyện đời xưa (50 năm chắc là phải xưa lắm!) thời còn học Cao Thắng, từ từ tới chuyện CN! Chị rất vui vẻ và tự nhiên. Anh Tân nhắc lại chuyện anh VHSƠN đến Sở Hòa Xa gặp KS Thu xin tiền làm báo Xuân CN bị bà xài xé cho một mách:

- “Mấy anh CN nhát như thỏ đέ, không xứng đáng làm trai chút nào hết. Lớp chi có 2 cô mà chẳng tên nào dám mon men bắt chuyện hết!”

Làm cho một mách xong chị mới chịu xì tiền.



Kỷ Niệm 50 Năm Thành Lập Trường 1956 - 2006 ♦ 39

Mặt anh Sơn bấy giờ mới trở lại màu hồng! Sau đó mới biết anh Tân là một trong mấy tội đồ. Có ai tin được là 3 năm trời học chung mà anh Tân không hề nói chuyện với chị Thu không? May quá, mấy đời sau không có con gái ở CN chứ không thì mỗi lần đi xin tiền làm báo Xuân chắc mấy chàng phải mặc áo giáp và mang mặt nạ giống như Zoro!

Ngày thứ hai tất cả bầu đoàn phu thê, Tân, Yên, và tôi đưa chị Thu đi thăm Grand Canyon. Trái với thường lệ, chúng tôi ghé Sedona trước. Sedona - một thành phố đất đỏ như Bảo Lộc - cách Phoenix hơn 100 dặm đã cho chị nhiều ngạc nhiên với xương rồng đang rộ hoa vàng lấp ló.

Đang tìm đường để lên một nhà nguyện ở trên cao quay quanh bởi núi đất đỏ bị gió xoáy tạo thành những hình dáng lạ lùng - như Hồng đặt tên - Mẹ Bồng Con, có người tỏ ý không cần phải lên nhưng rồi cũng lên do tôi thuyết phục: "Dao nào cũng là dao. Dao Thiên Chúa, dao Phat, dao Cao Dai, dao nào cũng là dao cả!"

Đến Grand Canyon, nhờ đi với 2 cụ Mỹ trên 65 tuổi - anh Tân và Yên - cho nên chi tốn có \$10 mà được đi suốt đời vô bất cứ National Park nào trên toàn quốc. Chắc là vết nứt khổng lồ này đáng được xếp vô hàng kỳ quan rồi, vì thấy chị đang bàn với bà xã tôi về các tầng đá lớp đất trời sụt, nhô lên thụt xuống. Tôi mới trả lời cho chị biết Grand Canyon rộng hơn 1 dặm, sâu khoảng 1 dặm, dài cả trăm dặm, thì chị cho tôi biết thêm cái làng Da Đỏ phía dưới đáy vực rộng khoảng 5 cây số vuông với dòng sông Colorado uốn khúc lượn qua. Đến tận cùng đầu phía Đông chị vẫn còn hăng hái leo lên tới đỉnh tháp cao khoảng 4 tầng lầu để ngắm cho hết cái vực. Ai bảo 70 là già?

Hôm sau ở nhà tán dóc.

Nói tiếp chuyện đời xưa. Hết Việt qua Mỹ. Đời sống thực từ thành phố đến thôn quê; trường học cao, thấp, công, tư ở VN, lần luân qua Mỹ và cả Tây nữa vì chị biết tôi vừa bên ấy về. Xong chuyện công qua tới đời tư. Làm cho nhà nước được 8 năm, gần 50 tuổi, chị từ giã nghiệp làm thầy qua

làm bà bán vải sinh sống, tạo dựng và dẫn dắt con cái tới một đời sống khá giả hơn. Xin thán phục chị có can đảm bỏ cái tiếng láy cai miếng. Cái hay nhất là chị biết và dám ngưng làm tiền đề hướng nhau nhưng vẫn không quên giúp đỡ người khác!

Chị không ngờ chuyến đi này lại gặp anh em CN nhiều hơn là gặp thân nhân. Nhờ Website và Diễn đàn đó! "Nghe TVinh nói chị già rồi, không có i-meo i-méo gì hết mà sao chị lại có email và vô Diễn đàn viết bài vậy?" Chị cho biết nhờ cháu chỉ cho "Cô học cái này (internet) đi. Về nhà cô vô chơi là hết ngày giờ, khỏi phải đi đánh tú sắc nữa!"

Thứ Ba, trên đường ra phi trường để trở về California, chị và tôi còn rảnh ghé quán Maxim để gặp anh Thanh CN4 ăn trưa. Anh Thanh bị cảm mới khỏe mà cũng đòi chạy tới gặp chị cho biết!

Hay dễ sợ, mới nói chưa hể quen nhau mà ráp vô là ríu rít cứ như là thân thiết tự đời nào vậy! Lại Cao Thắng và CN, chuyện đâu mà lầm thế, đường như nói hoài không hết. Còn thời gian là còn có thể nói! Cuối cùng thì thực tại vẫn thắng. Phải chia tay để đi sớm còn trừ hao giờ cho chị gửi hành lý và tự kiếm đường đến máy bay!

Không biết có bao giờ chị tự hỏi như tôi là tại sao chưa hể quen biết mà gặp nhau thì có cảm tưởng như là gặp lại người quen?

### Đắc-Úng CN13

## Xạo!

- Tối qua, vợ chồng mày quên kéo màn chắn cửa sổ, tao thấy hết!
- Thôi xạo vừa nghe cha nội! Tôi hôm qua, tao không có ở nhà!

(Thái Vinh kè)

# Nhà Đèn Chợ Quán

*Người Chợ Quán CN9*

(Viết một chút gì để nhớ về cái Nhà Đèn của tôi)

*Lời người viết: Xin tặng anh Nguyễn Văn Tân và tặng các anh em CN thực tập Hè tại Nhà Đèn Chợ Quán sau này mà tôi có cơ hội được tiếp xúc hoặc hướng dẫn và những bạn học sinh Cao Thắng để tưởng nhớ tới thầy Bùi Văn Nghiêm dạy môn KNH.*

Bài này được trích đăng một phần từ bài cùng tên đã được đăng trong nội san *Thân Hữu Điện Lực*, một Công ty có rất đông đảo anh em Cao Đẳng Phú Thọ nói chung và anh em CN mình nói riêng.

Xin phép ban Chủ Trương báo THDL để trích đăng lại bài này. Xin cảm ơn.

---

Còn đâu ký niệm khung trời ấy,  
Một thoáng gợi buồn, hạnh phúc xưa...

(thơ của thân hữu Châu Huyền trong bài Chợ Quán Xưa - báo THDL số 23)

Nói đến Nhà Đèn Chợ Quán, gọi nôm na là Nhà Đèn, quả thật ít ai là không biết đến vì nó đã từng dự một phần quan trọng trong đời sống hàng ngày của dân Sài Gòn trong một thời gian dài đãng dăng.

Nhà Đèn có một lịch sử lâu đời cũ kỹ trăm năm. Nó là một trong những biểu tượng hiềm hoi của nền văn minh cơ giới xa xưa của ngành điện lực trong thời Pháp thuộc còn sót lại đến ngày nay.

Tôi nghe nói Nhà Đèn còn là chứng nhân của một biến cố đau thương của đất nước trong thời kỳ Đệ Nhị Thế Chiến. Năm Ất Dậu (1945), vì than Hòn Gai không thể chuyên chở vào trong Nam được nên Nhà Đèn này đã phải dùng thóc để đốt lò chạy máy thay than. Trong khi đó, ngoài Bắc đã xảy ra nạn đói chết cả triệu người vì không có gạo ăn.

Và tôi cũng nghe nói trước đây, từ Nhà Đèn này, đã từng là nơi xuất phát ra những cuộc đấu tranh của công nhân đứng lên chống lại sự bóc lột của những chủ nhân ông người Pháp.

Và cũng chính tại Nhà Đèn này, tôi biết rất rõ,

người Cộng Sản muôn san bằng nó thành bình địa bằng những cuộc pháo kích, phá hoại... , mà cao điểm là vào những năm cuối cùng của cuộc chiến vừa qua.

Và tôi cũng nghe nói, chính quyền Cộng Sản đã khai tử Nhà Đèn này cách đây mấy năm.

Thế là xong, Nhà Đèn thân yêu không còn nữa. Nó đã ra đi vĩnh viễn và để lại bao thương nhớ cho những người đã từng gắn bó đời mình với nó nói riêng và cho toàn thể Công Ty Điện Lực Việt Nam cũ nói chung.

Nhà Đèn nằm ngay tại trung tâm của Hòn Ngọc Viễn Đông, nghĩa là giữa viên ngọc sáng chói áy có một cục than đen xì.

Địa điểm của Nhà Đèn thật dễ nhận ra. Nhà Đèn Chợ Quán là hàng xóm, là láng giềng gần của Nhà Thương Điện Chợ Quán. Cá hai cùng nằm trên đường Hàm Tử ngay sát bờ sông Sài Gòn. Có ai muốn hỏi thăm đường đến Nhà Đèn thì ta cứ lấy Nhà Thương Điện làm mốc. Và ngược lại, có ai muốn hỏi thăm đường đến Nhà Thương Điện thì ta cứ lấy Nhà Đèn làm mốc. Tôi nhớ lại cái ngày đầu tiên đi xin việc tại Nhà Đèn này, hỏi thăm đường, người ta cũng chỉ cho tôi như thế nên tôi nhớ mãi. Địa hình địa vật của Nhà Đèn chỉ có thể, không thể giải thích nhiều hơn hoặc khác đi được. Có khác chăng là nhà Thương Điện thì có chuyện “diên”, Nhà Đèn thì có chuyện “mát dây”.

Thế cái Nhà Đèn là cái nhà gì? Nó có tương tự như Nhà Thương Từ Dũ hay không vì cũng là

"Nhà" cá mà? Nếu ai hỏi ta câu ấy thi chín phần mười ta có thể kết luận là người đó nếu không phải ở trong nhà Thương ĐIÊN thì ắt hẳn phải là một người ngớ ngẩn.

Nhà Đèn là nhà máy làm cho đèn điện cháy sáng, kể cả đèn điện ở trong nhà lẫn đèn điện ở ngoài đường. Nếu người ấy lại vẫn ngớ ngẩn hỏi thêm "Thế đèn điện là đèn gì?" thì ta cứ giải thích một cách dễ hiểu là đèn điện là loại đèn phải cần có những Nhà Đèn mới cháy sáng được. Những câu giải thích như thế tôi cho là thật chính xác và khoa học làm sao dành cho những người hỏi những câu ngớ ngẩn ấy!

Tôi đoán mò, Nhà Đèn Chợ Quán là anh em sinh đôi hay sinh ba với Nhà Máy Điện Yên Phụ ở Hà Nội và Nhà Máy Điện Uông Bí ở Hải Phòng thi phải. Có cái hay hay là cả hai nhà máy điện kia chẳng ai gọi bằng cái tên vắn tắt và thân yêu là Nhà Đèn cá, chỉ trừ Nhà Máy Điện Chợ Quán. Có lẽ cái tên Nhà Đèn nó chỉ phù hợp với ngôn ngữ và bản tính chân chất của người miền Nam ta chăng?

Nhà Đèn Chợ Quán mặc dù đen đùi già nua nhưng vẫn hiên ngang đứng sừng sững giữa thủ đô Sài Gòn ngày nào. Nó cố vươn lên trời cao những cột ống khói to tướng, đen ngòm và tỏa ra lát phát từng cụm khói trắng mờ nhạt, vướng viu trên đỉnh cao. Nếu nó toả ra những cụm khói đen như thân hưu Châu Huyền miêu tả, thì chính lúc đó Nhà Đèn đang bị bệnh nặng rồi đấy, thay tho trong nhà máy ấy phải xắt bát xang bang với nó. Cứ tới 12 giờ trưa, tướng như từ những ống khói ấy rung lên, phì ra những hồi còi dài the thé rồi đột nhiên nắc lén mấy cái trước khi tắt nghẹn như để cỗ niu kéo lại cái vẻ oai hùng của một thời trai trắng xa xưa.

Suốt ngày Nhà Đèn rên ri với những tiếng "o o" của những chiếc quạt gió đèn làm tôi khó chịu lúc ban đầu. Ấy đây, nếu bà con vùng lân cận không nghe thấy cái tiếng "o o" buồn và ray rứt "(lời của chị Châu Huyền) ấy thì bà con ta còn phải buồn và ray rứt hơn thế đèn ngàn lần vì cái quạt điện trong nhà tự nhiên "trúng gió" lăn dùn ra không quay được nữa giữa mùa hè oi bức. Hoặc,

đoàn cải lương Thanh Minh Thanh Nga đột nhiên ngừng trình diễn nghỉ ngơi trên màn ảnh truyền hình. Hoặc, căn nhà trở nên tối om vào lúc đang cần ánh sáng cho sinh hoạt gia đình. Thế rồi cái tiếng "o o" đó cứ quen dần đi và nó lại trở nên thân thương tưởng như không thể thiếu vắng được nữa, vì thiếu vắng nó, sẽ làm ta khó ngủ như thiếu tiếng ru êm hay như *hồn tho* ta thiếu những *tiếng buồn* (của chị Châu Huyền).

Chính vì Nhà Đèn quan trọng như thế nên những người làm việc trong cái Nhà Đèn ấy dường như cũng phải quan trọng theo, nhất là những ông "xếp".

Người dân lao động ta thường gọi nôm na những ông "xếp" này là những ông "Tây Nhà Đèn". Cũng có cái hay hay trong ngôn ngữ nước ta là hễ thấy cái gì là lạ, hoặc cái gì sang sang hoặc lớn lớn hơn cái bình thường sẵn có, hoặc cái gì có vẻ *bất bình thường* thì thường được gắn ngay vào đó một chữ "Tây", thí dụ như quả táo to thi gọi là "táo Tây", con gà xấu xí to lớn mà người Mỹ gọi là con turkey thì ta liền gọi nó là con "gà Tây", rồi nào là cù hành Tây, bánh Tây (bánh mì), nhà Tây, cơm Tây, v.v.... Có lẽ những ông "Tây Nhà Đèn" ngoài cái quan trọng vì làm việc trong Nhà Đèn, các ông ấy lại có những cái gì trông là lạ khác thường chăng? Như khi tôi mới vào làm việc tại Nhà Đèn tôi thấy các ông "xếp" luôn luôn mặc áo sơ mi cộc tay màu trắng, quần soóc cũng trắng tinh. Có ông trong tay còn cầm cây "can" đèn và bóng lưỡng giống như cây "dùi cui" của "mã tà" (police) đi dì lại lại. Các ông "Tây Nhà Đèn" cứ trắng ngần ngodon nỗi bật lên giữa mọi thứ chung quanh đen ngòm, bụi bặm, do dày làm tôi lấy làm lạ. Các "Ông Tây" này lại hiền như "cục bột" (tất nhiên phải là cục bột trắng rồi) và cái "can" kia chỉ được dùng để ra oai gõ vào đầu những cái đồng hồ áp suất hay nhiệt độ mỗi khi chiếc kim lưỡi bieng không chịu chi cho đúng số mà chỉ muốn lui về số zero ngồi nghỉ. Hay nhiều lắm là các ông "Tây Nhà Đèn" này chỉ kéo lê chiếc "can" trên chấn song cửa sổ để tạo nên những tiếng khua hùa đánh thức những bác công nhân già gác máy đương thu thu ngủ gật.

Được mặc những bộ quần áo trắng đó là mơ ước của tôi lúc ấy. Nhưng cũng rủi thay cho tôi, ước mơ ấy chẳng bao giờ trở thành sự thật vì sau đó những bộ quần áo trắng được thay thế bằng những bộ đồng phục với chiếc áo cộc tay màu xám nhạt và chiếc quần dài kaki màu xám đậm cho hợp với “thời cuộc”.

Những năm tháng tôi làm việc tại Nhà Đèn thì vui có, buồn có, bận đến mờ người có, thành thoi có, lo âu có và dù đón cũng có luôn. Cuộc sống cứ đều đều trôi đi theo những tiếng “o o” của những chiếc quạt lò.

Nhà Đèn có tên chính thức là Hệ Thống Phát Điện Chợ Quán. (HTPDCQ), cái tên quá dài so với cái tên Nhà Đèn nên dân gian ít ai biết tới và dùng nó.

HTPDCQ gồm nhà máy Nhiệt Điện (tức nhà máy Hơi Nước) và máy nhà máy Diesel gồm nhà máy Diesel Niigata, nhà máy Diesel Chợ Lớn và nhà máy Diesel Cầu Kho. Ngoài những nhà máy ấy, Trong khuôn viên Nhà Đèn Chợ Quán còn có thêm một Trạm Biến Điện, một Cơ Xưởng và những bộ phận yểm trợ như Bảo Trì Điện và Kiểm Soát Điện. Riêng nhà máy Diesel Cầu Kho thì nhỏ bé nhất, nằm ngoài hàng rào Nhà Đèn, gần cư xá chuyên viên, được sử dụng làm nhà máy dự phòng cho Phủ Tổng Thống.

Nhà máy Nhiệt Điện nằm ngoài cùng và lớn nhất nên che lấp những nhà máy Diesel khiêm tốn nằm phía bên trong nên vì thế người dân ở ngoài khi gọi Nhà Đèn là người ta chỉ liên tưởng đến nhà máy Nhiệt Điện mà thôi. Cũng như khi người ta đi ngang qua Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ thì người ta chỉ liên tưởng đến Trường Cao Đẳng Điện Học vì trường này nằm phía ngoài cùng và dễ nhận ra.

Hệ Thống Phát Điện được tổ chức như sau:

Trên cùng là Trưởng Hệ Thống ( THT ).

Ty Dịch Vụ gồm những việc như quản lý kho, nhân viên, hành chính, tiếp liệu, cư xá, câu lạc bộ ... , trực tiếp báo cáo cho Trưởng Hệ Thống.

Dưới THT, về mặt kỹ thuật, là 3 Trưởng Sở gồm

Trưởng Sở Điều Hành , Trưởng Sở Bảo Trì Cơ , Trưởng Sở Bảo Trì Điện.

Dưới các Trưởng Sở là các Trưởng Nhà Máy và các Trưởng Ty. Toàn thể nhân viên khoảng hơn 200 người.

Riêng Cơ Xưởng tuy nằm trong vòng rào Chợ Quán nhưng trực thuộc Trung Ương nên được gọi là Cơ Xưởng Trung Ương ( CXTU ).

Hệ Thống Chợ Quán có 4 cư xá nằm riêng biệt, hai dành riêng cho chuyên viên cấp cao, một dành cho trưởng nhóm (cai) và công nhân đã ở lâu năm nằm gần chợ “Năng Xi“, một chung cư bốn tầng, tức chung cư Hàm Tử, nằm ngay bờ sông Sài Gòn dành cho Kỹ Sư, Cán Sự và Trưởng nhóm mới dọn đến. Nhà Đèn có câu lạc bộ, hồ bơi, sân bóng truyền, sân quần vợt và một vài thứ giải trí lặt vặt khác như bi-da, sân thây “bi” sắt chẳng hạn. Thinh thoảng có những buổi chiếu phim dành riêng cho con em công nhân. Tóm lại, các phương tiện giải trí tương đối đầy đủ cho nhân viên làm việc tại đây.

Một biệt thự to lớn nằm riêng biệt gần cư xá chuyên viên là căn nhà dành cho Tổng Giám Đốc của Công Ty.

Nhà Đèn còn có một hệ thống cung cấp nhu yếu phẩm và tổ chức bữa ăn trưa miễn phí cho nhân viên rất tốt. Riêng nhà máy Nhiệt Điện có Quỹ tương trợ được thành lập riêng do sự đóng góp của toàn thể công nhân nhà máy này.

Nhà Đèn được một đại đội Cảnh Sát Dã Chiến và một bốt Cảnh Sát bảo vệ vòng ngoài. Tổ chức Nhân Dân Tự Vệ và những Công an của Tổng Nha Cảnh Sát gửi vào làm việc cùng với công nhân có nhiệm vụ bảo vệ vòng trong. Chính vì có sự bảo vệ chặt chẽ như thế nên Nhà Đèn Chợ Quán đã thoát hiềm máy lần nhờ sự khám phá và phá vỡ được những kế hoạch cho nổ tan Nhà Đèn của Cộng Sản bằng những khối lượng chất nổ đã được lén lút chuyển vào.

Trưởng Hệ Thống Phát Điện Chợ Quán hay Giám Đốc Nhà Đèn cuối cùng là ông *Bùi Văn Nghiêm*. Đây là tôi kể đến cái mốc thời gian của

đầu năm 1975. Tất nhiên ông Nghiêm là cấp chỉ huy trực tiếp cuối cùng của tôi trong Công Ty Điện Lực.

Thời gian tôi làm việc tại Nhà Đèn được tròn tám năm, trải qua ba đời “xếp lớn” (Trưởng Hệ Thông) ở đây.

...

(đoạn được trích bô)

...

Xếp thứ ba là ông *Bùi Văn Nghiêm*. Ông Nghiêm đối với tôi là chỗ thân tình vì tôi làm việc với ông lâu nhất. Tôi đối với ông Nghiêm vừa là tinh đồng nghiệp vừa là tinh thần như anh em và tôi cũng coi ông như một người thầy. Tinh ông trầm tĩnh, giỏi về kỹ thuật, biết dùng và tin người trong quản trị. Tất cả mọi người làm việc dưới quyền ông đều kính trọng ông, trọng về tài, kính về đức độ. Trong chúng tôi không ai nghĩ đến việc qua mặt ông bất cứ điều gì. Già thử có qua mặt được ông thì cũng không ai dám và nỡ lừa dối ông như thế. Không phải riêng tôi mà tất cả chúng tôi, những nhân viên Chợ Quán dưới quyền ông đều nghĩ như thế. Vì được làm gần ông nên tôi đã học hỏi được nhiều điều tốt nơi ông. Ông sống như một người ân dật, nhẫn耐 trong cái nhà máy cũ kỹ ấy cho đến ngày mất nước.

Tôi còn nhớ một điều, khi Cộng Sản vào vào tiếp thu Nhà Đèn Chợ Quán, họ đem tôi và ông Nghiêm ra cho công nhân “gợi ý” về những sai lầm của chúng tôi trong quá khứ. Thật sự đây là một hình thức “đáu tố” nhằm khích động và gây căm thù của công nhân đối với các cấp chỉ huy cũ. Nham hiểm thế đấy. Hôm đó toàn thể công nhân đã nói toàn những điều tốt đẹp cho chúng tôi và đã làm cho Ban Quân Quản phải thốt lên câu “Hai anh được công nhân yêu quý thật”. Điều này, xảy ra một lần nữa, được ghi vào một văn bản mà hiện nay tôi còn giữ.

Khi tôi bị Cộng sản buộc nghỉ việc tại Nhà Đèn và giao tôi cho Công an quản lý. Ông Nghiêm có lần đã nhận sự nguy hiểm cho chính bản thân mình, sau khi ông vừa đi học tập cải tạo về, ông

đã đến đồn Công an để bảo vệ tôi trước những lời buộc tội của họ dành cho tôi vì có liên quan đến những văn bản của Chợ Quán trong thời cũ. Ông đã tự nhận mọi trách nhiệm về những sai sót và nhầm lẫn của những văn bản ấy. Tôi còn giữ bản sao lá đơn ông gửi cho Công an Cộng Sản lúc đó. Chưa gặp được lại ông để được cảm ơn ông lần nữa trên mảnh đất tự do này, trong lòng tôi thật có nhiều áy nay. Khi tôi sang tới Mỹ, tôi mất hẳn tin tức về ông mặc dầu tôi cố tâm tìm kiếm. Hy vọng ông còn luôn được an vui và dồi dào sức khoẻ tại một nơi thanh bình nào đó.

Trong tám năm làm việc tại Nhà Đèn còn biết bao điều phải nói, phải kể, phải viết ra.

Biết bao nhiêu ân tình, biết bao kỷ niệm thân thương của những cấp chỉ huy, của những bạn đồng nghiệp, của các bác các anh em công nhân đã dành cho tôi trong những năm tháng ấy.

Biết bao nhiêu đồng lao cộng khổ, biết bao nhiêu ngọt bùi, biết bao nhiêu tủi nhục dưới thời Cộng Sản đã được chia sẻ cùng nhau.

Ôi ! Nhà Đèn đối với tôi là thế đấy.

Nhà Đèn đã ra đi vĩnh viễn nhưng những người gắn bó với Nhà Đèn còn đó. Tôi xin trân trọng gửi đến những người còn lại lời tri ân vì tất cả đã để lại trong lòng tôi một tình cảm sâu sắc vô bờ.

Cám ơn Nhà Đèn, cám ơn tất cả.

Nếu có dịp, tôi xin được viết tiếp về những sinh hoạt của Nhà Đèn Chợ Quán cùng những kỷ niệm với các bạn đồng nghiệp thân thương ấy mà trong giới hạn bài này tôi không thể nêu ra hết được.

*Còn đâu kỷ niệm khung trời ấy,*

*Một thoáng gợi buồn, hạnh phúc xưa . .*

Viết ngày July 4th 2004.

*Người Chợ Quán*

# Công Nghệ... Đường Xa

Điếc Con Ráy CN18

Có phải vì ảnh hưởng của cụ Tam Nguyên Yên Đỗ, các bác nhà mình khi mập me tuổi năm mươi đã cho là già, lên lão?

Nhớ lại gần 25 năm trước, ngày còn phóng mobylette cà tàng đến foyer (trại ty nạn) để thăm đồng hương và được nghe/nói tiếng mình. Có lần chàng tuổi trẻ đã đụng ngay một “cụ” non. Qua bằng Air-France thẳng từ VN sang, tuổi lừng lơ khoảng 40 hơn mà trông đã ra nét cụ. Râu ria lùn phún coi ra vẻ. Nói năng như bậc trưởng thượng dạy đời. Nhiều lúc thấy “cụ” mắng, bắt bè từng ly từng tí con cái đã mười chín, hai mươi, chàng đâm hết biết. Nhưng thôi, im lặng kính lão đặc thọ là hơn.

Tới lui xã giao vài buổi. Chợt một hôm “cụ” có chuyện nhờ. Hỏi cách nào cho “cụ” về hưu non. Vì rằng:

“đến năm hai bốn chàng đã năm con”!

và nay

“ra đường cụ chẳng còn ngon”.

Chàng trẻ tuổi vốn đệ tử trường Công Nghệ, bắt thiệp có thừa. Bỗng dung trở nên đắn đo, “ngọng” không nói nên lời.

Vắng đâu một tháng, trở lại thăm, thấy “cụ” mày râu đã nhẵn nhụi áo quần khá bảnh bao. Nhưng nghe than rằng “cụ” mệt thở không ra hơi. Bởi thấy “cụ” con cái “nheo nhóc”, Ban giám đốc trại đã tìm cho “cụ” một chân rứa bát, trải giường ở một restaurant-hotel. Ngặt nỗi, chỗ làm trong khu kỹ nghệ ngoài thành phố, nên cụ cũng đành giống như đám trẻ “phóng” mobylette hơn ba mươi cây số đi về mỗi ngày. Định mừng giùm “cụ” đã có

công ăn việc làm, cơ ngơi rồi sẽ êm ám nay mai. Nhưng thấy “cụ” áo nâu, bệ rạc quá. Biết sao đây. Thôi thì mượn thơ cụ Tam Nguyên chia xé. Mong “cụ” non rán thêm vài mươi năm nữa.

“Thứ xem trời mãi thế này ư”.

Các cụ xưa thường nói “Ngũ thập tri thiên mệnh”. Cũng đã già năm mươi. Chàng tuổi trẻ ngày xưa, đâu đến nỗi nào. Vẫn bước vùn vụt, cầm lái vững vàng. Không dám tự cho mình lên chức lão, hay như các “cụ” cho rằng đã thông cả mệnh trời. Nhưng nay ngẫm lại lời Tô Như tiên sinh, rõ rằng:

“Bắt phong trần, phái phong trần.

Cho thanh cao mới được phần thanh cao”.

....

Nửa thế kỷ trước. Ngày trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ vừa mới thành lập, Cu tôi mới vừa dứt sữa và bắt đầu ăn cháo. Đương nhiên hai chữ Công Nghệ còn xa tít nơi đâu. Ai học hành, mài giũa. Riêng Cu tôi chỉ việc tập ăn tập nói cái đã. Lúc các đại niên trường đại đăng khoa, tiểu đăng khoa. Cu tôi vẫn còn hồn nhiên. Hàng ngày chờ cho mau sáng, cắp sách đến trường ê a ráp vần “i đi học, u đánh đu”. Hồn nhiên mãi đến một hôm thấy nhà xôn xao, người tháo cồng, kê dựng rạp. Qua bừa sau, bỗng thấy người ta khiêng vào nhà một chiếc hòm đóng kín và theo sau là bà mẹ, như người không hồn.

Biết gì đâu khi tuổi còn non nớt. Chỉ biết những ngày sau đó, Cu tôi phải một mình lội bộ đến trường. Nhìn bạn bè được đưa rước mà thèm thuồng ao ước. Và khoảng đời sau đó, Cu tôi

không còn được nghe tiếng đàn kìm từng tung ru ngủ tối hôm. Đàn già sau này, chín mươi tuổi, mới được kể lại: xe lửa do cha Cu lái đã trúng mìn. Ông chết không toàn thây.

Bảy tuổi mồ côi cha. Bà Mẹ thì đầu tắt mặt tối chạy nuôi sáu đứa, có thi giờ đâu chăm sóc chuyện học hành của đàn con. Là con trai trưởng, Cu tôi dành sống nhờ tình thương bao bọc của xóm giềng. Người lớn thì cái quà, cái bánh. Các anh chị lớn thì giảng giải những bài khó hiểu. Đặc biệt với các anh lớn. Ngoại trừ những bài toán, không vẽ vời, thêm mắm muối gì được. Riêng về luận, các anh lăng xăng dành nhau, mỗi người nêu một ý nghe rất đă. Nhưng khi thằng nhỏ gom lời, nhặt ý về để dàn dựng tâ. Mẹ cha ơi! Lần nào cũng rói nùi như mớ bồng bông. Có lẽ vì vậy, luận văn Cu tôi không bao giờ có điểm trung bình. Văn miêu tả lúc nào cũng lạc đẽ. Tả con gà vòng vòng một hồi cũng thành gà đá độ. Sau cùng là gà vô nồi cà ri, ăn dai nhách. Đây có phải là điểm báo trước, đời Cu tôi sẽ không hợp với văn chương?

Đáng nhớ nhất là khi đi thi đệ thất. Đầu đẽ bắt tâ “một thanh niên ăn mặc lố lăng và có những cử chỉ khiếm nhã”. Mừng quá, Cu tôi viết tràng giang đại hải đâu mấy trang giấy. Xong còn vè ghé khoe “sư phụ” phe Giang Nam Thất Quái. Khoe xong, thấy mấy sư phụ nín thịnh, đệ tử đậm lo lắng. Hồi bạn bè chung quanh, không có đứa nào tả như mình. Chạy hỏi các sư phụ phái Không Động, mới hay rằng, hán/nho của Cu tôi thuộc loại hán hạn/nho chùm. Lố là lộ. Vì thế “ăn mặc lố lăng” được Cu tôi Tam quốc diễn nghĩa như là ăn mặc lố da lố thịt, rách rưới, tơi tả đến thảm. Tiếp đến “cử chỉ khiếm nhã”, Cu tôi lại nghĩ rằng ăn nói khiêm nhường, nhã nhặn coi rất là ... đáng thương. Mà từ khiêm sang khiếm có khác gì ngoài dấu sắc. Thế là khai bút “Sẵn dịp Mẹ em vừa mới lãnh lương cuối tháng, lại thêm sáng Chủ Nhật vừa qua trời khô ráo, không còn mưa dầm ngập đường, nên em được Má cho theo đi chợ. Vừa vào đầu chợ em đã gặp một thanh niên ...”

Kế đó Cu tôi đã tả rất ... thảm thương về một

anh ... ăn mày!

Phần kết luận còn thêm chút sinh tình tả cảnh “Thật tình muốn giúp đỡ nhiều cho anh thanh niên này. Nhưng với những đồng tiền nuôi heo để dành, em không thể chi hơn. Tuy nhiên, em cảm thấy lòng mình rất sung sướng và nhẹ nhàng dù đang xách giò nặng chịu cho Mẹ. Ra khỏi chợ, nhìn lên bầu trời nắng gắt, em cảm tưởng hình như trời đẹp dịu hơn mọi hôm.”

Lạc đẽ. Rót chắc 99 phần trăm.

May thay, năm đó hai bài toán ra khó khùng kiep. Đến nỗi báo đăng học trò nào làm được kể như thần đồng. Thần đồng không chưa biết. Nhưng Cu tôi nhờ hai bài toán cứu diêm nên đậu gần chót. Rõ ràng chữ nghĩa văn vẻ hại làm sao. Ngược lại, những con số tính toán, ai nói nhức óc, chính ra lại là thần phù cho Cu tôi. Diêm báo trước chẳng?

Vào trung học, Cu tôi vẫn la cà theo những sư phụ trong xóm. Đặc biệt là theo một sư phụ gốc Bắc kỳ di cư. Đặc thân vui tính, sư phụ thường đứng ra tổ chức những đội chạy đua, đội đá banh để đấu với các đội khu phố khác. Đặc biệt là đá banh. Mỗi lần tập dượt, Cu tôi đều xin theo đê ... lượm banh. Đứng ngoài đoán rình banh ra khỏi mức là cầm cỗ chạy...đi lượm. Nhờ một lần, sư phụ kéo cá đám vào sân một trường học. Bỗng dung Cu tôi có cảm tình ngay với cái trường này: sân không lớn cho mấy, chạy lượm banh đỡ mệt. Cỏ mọc um tùm, có té cũng ít mang theo, ít thốn chân hơn khu ga Hòa Hưng đầy sỏi đá. Chạy vòng lượm banh, đá ké cho đến khi xong trận, trời đã sụp tối.

Dưới ánh đèn đường vàng vọt, trăm phần trăm bên vòi nước lộ thiên. Bỗng nghe tiếng ễn ương vang rân. Lần đầu tiên Cu tôi cảm thấy làm sao. Vui? Có ai còn súc giỡn hót nữa đâu mà vui. Buồn? Có ai mắng mỏ, hiếp đáp đâu mà buồn. Nhưng lòng cứ man mác, nao nao. Ngộ thiệt.

Không dám tỏ cùng ai. Cho đến lúc ra về ra khói

công, cỗ ngoài lại, thấy mờ mờ dưới ánh nê ông  
mấy chữ Kỹ Thuật Phú Thọ.

“Rồi từ đó ... tôi yêu em”.

Mười một, mười hai tuổi, biết khỉ gì. Nhưng từ  
khi rời nơi ấy, Cu tôi ước ao sẽ vào lại chốn xưa.  
Vào chi vì khoái nghe tiếng ễn ương quyền rũ  
với ánh đèn vàng heo hắt. Con nít mà đã có máu  
văn nghệ thấy không!

Đương nhiên Cu tôi có vào liền được đâu. Phải  
ăn hết bao vóc gạo và hương mẩy mùa xuân còn  
được lì xì chứ.

Tết Mậu Thân đến.

Khói lửa mịt trời. Khăn tang phù khắp. Chợ búa  
vắng tanh. Trường học đóng cửa. Hết Tông công  
kích đợt một. Đi học lại được mấy hôm. Lại đến  
Tông tấn công đợt hai. Học hành có được bao  
nhiều. Vậy mà khi nghe thằng bạn rủ thi vào kỹ  
thuật, Cu tôi cũng nộp đơn, chứ thật ra nào có biết  
kỹ thuật có dính dáng hay bà con gì với kỹ sư.

Chương trình trường dạy, mới hơn phân nữa.  
Phần còn lại bám hỏi mấy sư phụ trong xóm,  
Cũng không vất vả gì cho lắm. Nhưng cơ khổ. Ai  
ngờ, thi kỹ thuật lại có phần cỗ văn:

Bước tới đèo Ngang bóng xé tà,

Cỏ cây chen lá, đá chen hoa

...

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Câu hỏi vón vẹn: Tác giả bài này là ai?

Là Bà Huyện Thanh Quan chứ còn ai trong  
khoai đất này.

Nhưng, ý trời! Sao giống cảnh năm nào: Cu tôi  
bước trên sân Phú Thọ, bóng đã xé tà, tiếng ễn ương  
đầu sân, cuối sân kêu ọp ọp xen lẫn nhau.  
Lắc đắc, một vài mầm non thể thao đang tinh queo  
... tắm giội.

Hợp cảnh, hợp tông biết đường nào. Phải nói  
lên cảm tưởng lai láng của mình chứ! Tương chi  
chít chữ nghĩa vào, diễn chứng hết hàng hết chõ,  
thì sanh Cu tôi mới đậm bực mình. Câu hỏi đó chỉ  
chứa có một hai hàng trả lời. Viết chưa hết ý mà  
đành phải ngưng.

Ngưng xong mới hay mình chưa trả lời tên tác  
giả bài thơ. Thôi, dành để một mảnh tình riêng ta  
với ta. Nào dám khoe/nói với một ai!

Đi thi về thấy thằng nhóc nín khe, các sư phụ cũng  
không hỏi han động gì về phần văn chương thi  
phú của đệ tử. Chỉ cầu mong và đợi kết quả niêm  
yết.

Rồi cũng đậu. Một lần nữa, chắc cũng nhờ  
những bài Toán-Lý-Hoa cứu vớt. Chứ kim-cô chỉ  
khô đời thêm thôi.

Mừng quá cỡ. Các sư phụ dẫn khao Cu tôi những  
chỗ ăn và xi nê mệt nghỉ. Không biết sư phụ các  
phái hanh diện đem thằng nhóc đi khoe tùng lum từ  
xóm trong ra đến xóm ngoài ra sao. Nhưng từ đó  
bà con trong xóm tự nhiên bỏ kêu hai chữ thằng  
Cu và thay thế bằng hai chữ Cậu Ba. Nghe qua  
hơi là lạ.

Thêm nữa, bỗng dung có nhà nhờ Cậu Ba dạy  
kèm cho con nít vỡ lòng. Số là thằng đệ tử tòng  
ngồng gần mười tuổi, nhưng đi học trường nào  
cũng không xong. Bao năm rồi mà chưa thuộc  
được mặt chữ. Ý là chữ quốc ngữ, chứ chữ Nho  
chắc tiêu luôn. Ba mẹ nó, chủ mấy sạp báo ngoài  
Trần Quý Cáp. Đang làm ăn ngon lành, tối ngày  
ở ngoài đó lấy thì giờ đâu chăm sóc thằng nhóc.  
Vậy mà vào tay Cậu Ba, sáu tháng sau thằng nhóc  
đã đọc sách trôi chảy. Xin thôi, nhưng anh chị chủ  
nhà vừa cảm ơn rồi rít, vừa năn nỉ nhờ Cậu Ba tiếp  
tục dạy dùm thằng nhóc. Anh chị hứa tăng lương  
cho Cậu Ba từ 500 lên 700 mỗi tháng. Nghiệp mới  
chăng?

Vui đó, rồi cũng buồn đó. Lúc Cậu Ba vào đệ  
ngũ kỹ thuật cũng là lúc các sư phụ lần lượt xếp  
bút nghiên theo nghiệp kiêm cung. Người ra

Đồng Đέ, kê vào Thủ Đức. Một tháng sau, theo các sư phụ phái Không Động lên thăm. Càng nhìn những sư phụ Giang Nam càng thấy quái dị. Sư phụ nào cũng như cá thời lòi. Chi thấy hai con mắt lòi trăng dã gắn trên thân hình rắn chắc đen kịt. Thầm nghĩ, đen đúa mốc thêch bụi như thế có bà nào thương cho nỗi.

Sai hoàn toàn!

Khi từ giã về. Thấy sư phụ Không Động sụt sùi không muốn quay gót. Còn đôi mắt thời lòi sao cũng ướn ướt chớp mi. Thế mới biết Cu tôi vẫn còn con nít. Có biết gì những tiếng Morse của con tim.

Không còn ai để la cà học chuyện. Cậu Ba buồn tinh học đàn. Thấy Tự học Tây ban cầm của Lan Dài, Nam Phong cũng không đến đâu. Cậu Ba bèn ghi tên đóng tiền đi học nhạc. Chính thức, học với thầy Quốc Gia Âm Nhạc. Đến năm đệ nhị, mới biết được đàn anh Hùng Quân họ Nguyễn, đang học nhạc cùng một lò. Thế là đàn anh rủ đàn em thành lập ban nhạc trẻ. Tập dượt cuối tuần để đi trình diễn vòng vòng trong dịp Noel và Tết.

Năm sau, thấy đàn anh đậu vào Phú Thọ, Cậu Ba phát nôn nao. Nhất là những dịp được đàn anh dẫn vào Phú Thọ làm quen với không khí lễ lạc, bal boum. Nhìn các sinh viên Phú Thọ áo quần bảnh bao, cà vạt lịch sự bước Paso, Tango với các mỹ nhân thấy mà nể, mà ham.

Chuyện gì đến, phải đến. Năm sau, thí sinh ghi danh, lèu chông vào Phú Thọ ứng thi. Lần này thì Cậu Ba có vẻ tự tin hơn. Tự tin bởi không có màn kim văn cổ văn gì cả. Không còn sợ lạc đê lạc đạn. Chỉ một băng tần độc nhất Toán-Lý-Hoa. Trong một thời gian kỷ lục, phải giải cho hết bài. Đề ra toàn thử khó gặm. Khiến thí sinh Cậu Ba làm việc thiêu điêu tấu hỏa, có đâu mà vương vấn, lơ đãng văn thơ. Mà thật ra cũng may cho Cậu Ba. May vì ễn ương chỉ hợp tấu lúc tối chiều. Chứ băng không, chưa chắc Cậu đã yên tâm với những công thức và con số tính toán.

Công Nghệ ... Đường Xa rồi cũng đến.

Phải đậu chứ! Nhưng đậu kép. Đậu thêm bên Trung Tâm Ba Tuyền Mộ Nhập Ngũ.

Chuyện là năm 72, mấy ông cộng sản Bắc Việt làm càn. Ủi quân và chiến xa T54 vượt vĩ tuyến 17 làm một cú Mùa Hè Đò Lừa định nuốt trọn miền Nam. Nuốt đến Quảng Trị thì bị hóc. Điểm lại trên Đại Lộ Kinh Hoàng từ Đông Hà về tới Quảng Trị, dân trốn chạy nằm chết như rươi. Trước tình hình dầu sôi lửa bỏng đó, lệnh Tống Động viên được ban hành kéo dài đến năm 73. Cậu Ba cũng như bao bạn bè khác không còn đường lựa chọn, đành theo nghiệp nhà binh. Âm thầm adieu-vĩnh biệt Phú Thọ để lao vào cuộc chiến.

Nói là âm thầm, nhưng thật ra cũng khá hùng tráng, lâm ly. Nào là những buổi tổng tiến quất càn câu. Nào là những buổi văn nghệ văn gừng bỏ túi, ướt át làm sao.

Người đi vứt bỏ áo thư sinh.

Nghiên bút thờ ơ vẫn đợi chờ.

Tập thơ cô bạn mỏng dính trao tặng. Nhưng mang đi thấy nó nặng kinh hồn.

Chờ chi cho mực cạn, bút khô. Sinh tử nào ai biết được, nói chi chuyện ngày về trở lại với sách vở học hành. Thôi, l'amour, c'est fini!

Tưởng như xong từ khi phó thác mệnh cho trời. Nào ngờ, vào ăn cơm nhà bàn, nhà binh chưa đủ tháng, Hội Đồng Chính Phủ mới nghĩ tinh thương tiếc các nhân tài. Ký lệnh miễn dịch cho những sinh viên đậu đại học thi tuyển. Vui mừng về lại với nghiên với bút. Lúng túng ôm tập đến trường. Tới nơi, mới hay đồng môn đã nhập học cả tháng hơn. Nhưng đâu sao, trễ còn hơn không.

Trễ mà không trễ. Bởi Lê Nhập Môn Tân Sinh Viện Kỹ Sư Công Nghệ khóa 18 năm đó chưa thể tổ chức. Viện Trường họ Đặng(\*) không cho phép với lý do rằng Tổ quốc đang lâm nguy. Đợi mãi đến năm sau, khi ông được dời về khoa điện, các

dàn anh mới làm Lễ Nhập Môn hai hồi nhập một; khoá 18 và 19 một lượt.

Cũng đêm lễ này, ban nhạc trẻ cây nhà lá vườn, với đầu têu-chef d'orchestre Nguyễn Hùng Quân CN17, lần đầu tiên (?) đã trình diễn trước quan khách tâ hưu. Chơi hay đến nỗi đã được dàn anh thương tặng cái tên Ban Nhạc Điếc Con Ráy. Nhớ lại, hôm sau, Khoa trưởng họ Trần chợt thấy dàn em tân sinh viên đang phụ dọn dẹp, bèn mời vào văn phòng khen tặng.

Khen rằng:

"Lần đầu trường mình có ban nhạc. Mấy anh dám chơi, dám làm đúng như tinh thần Công Nghệ. Qua rất thích nhạc. Nhưng tối hôm qua, qua nói thiệt, có lẽ ngồi gần cái loa basse, nên mấy lần qua muôn bê ngực! Qua năm sau, qua mong các anh chơi hay hơn năm nay."

Thú thật, dàn em tân sinh viên lui ra với lo âu canh cánh với một message hơi ... khó hiểu. Cần phải nhờ đầu têu Hùng Quân, Nam cờ rặc, décode-giải mã giùm. Tuy nhiên cũng, cảm ơn dàn anh Khoa trưởng. Hy vọng năm sau vậy.

Nhưng rồi,

"Vẫy tay, vẫy tay chào nhau.

Lần đầu cũng là một lần cuối.

Vẫy tay, vẫy tay chào nhau.

Một lần cuối ...cũng là ... lần đầu!"

Dứt phim!

Ba mươi tháng tư bảy lăm.

Chia lìa, tan tác.

Niềm vui đã mất. Ước mơ xưa, chỉ thành một nửa.

Vẫn còn giữ đó chiếc huy hiệu. Vẫn còn đó, những kỹ sư Công Nghệ với công trình, tiếng tăm vang lừng. Nhưng Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công

Nghệ đã bị xóa tên từ hơn ba mươi năm. Hơn ba mươi năm Gia Đình Công Nghệ ly tán khắp nơi. Kẻ đi người ở. Kẻ tù ti, người bệnh tật phế nhân. Sống, còn bao nhiêu nào biết hết.

Ba mươi năm vật đổi sao dời. Trớ trêu thay. Đi loanh quanh, rồi cũng rơi vào nghiệp dạy.

Noi xứ người. Hàng năm tham dự Đêm Gala-Truyền Thông. Nhìn những sinh viên kéo về. Trong khung cảnh lịch sự trang nhã. Trong không khí ấm cúng, thân mật, thầy trò, anh em. Người tân sinh viên Công Nghệ năm nào, tóc nay đã điềm sương, mong có thêm một ước mơ cuối đời.

Ước mơ sẽ được đeo lại huy hiệu trường để cùng Gia Đình Công Nghệ họp mặt Đêm Truyền Thông. Dưới mái trường xưa. Tay bắt mặt mừng, anh em, mày tao rôm rả.

Hy vọng ban nhạc Điếc Con Ráy vẫn còn sức biểu diễn cho các huynh đệ Công Nghệ thường thức. Nhưng e rằng, lúc đó dù có dở hết tuyệt kỹ, đập bồn đập bát, khuyếch đại âm thanh cỡ nào, chưa chắc đã thầm thấu nỗi các "cụ dàn anh", nói chi tới bê ngực hay rung động con tim.

Mong các huynh đệ giữ vững con tim cho đều nhịp. Ngày hy vọng sẽ không còn xa.

(\*) Nay nhà "trí thức yêu nước" này về nước, đứng ra thành lập Câu Lạc Bộ Khoa Học Việt kiều và đang kêu gọi các chất xám về giúp nước. Dù rằng "nhớ nước đau lòng con quốc quốc". Nhưng rất tiếc, vẫn chỉ "lác đác bên sông rợ mây nhà".

Phạm Văn Hiếu CN18



# Bún Thang

(Đỗ Kim-Trung & Nguyễn Anh-Tiến CN17)

Có hàng trăm món ăn với sợi bún của nhiều địa phương trong nước ta như miền Bắc có món bún thang, bún mọc, bún ốc, bún riêu .... Miền Trung có món bún bò Huế, bún sứa, bún cá . . . và miền Nam có món bún nước lèo, bún lạt xá, bún suông, bún mắm . . .

Ở miền Bắc nước ta thì bún thang là món ăn cầu kỳ và sang trọng nhất trong các món bún. Khi chuẩn bị mời khách dùng món bún thang ngày xưa các cụ thường dùng bát ôtô bằng sứ Giang Châu viền vàng mỏng manh hay ít ra cũng phải dùng loại bát sứ Hải Dương trắng bóng sang trọng, không những thế bát còn được đặt trên một chiếc đĩa, và đi kèm là muỗng sứ và đũa ngà.

Người ta sắp vào bát ngoài bún còn có tôm bông, thịt gà xé sợi, thịt gà thái mỏng còn cá da, trứng gà tráng mỏng thái chi, giò lụa thái chi, rau răm, hành hương, ngò, tiêu sọ xay nhuyễn, v. v ... Mỗi thứ một phần vừa đủ lượng, đủ vị, vào từng góc bát, cách thức sắp xếp trên giống như một thây lang đang bắc một thang thuốc nên món bún này còn có tên là món “bún thang” (theo Nguyễn Đức Khoa tác giả sách “Tìm hiểu các món ăn dân tộc cổ truyền Việt Nam”)

Trong thành phần của bát bún thang thì cầu kỳ và quan trọng nhất là nước dùng để chan vào bún. Nước dùng là nước luộc gà, và được ninh với xương gà ngọt lừ, trong veo, trên mặt nước dùng loáng thoảng đิêm chút váng mỡ gà màu vàng mơ, mà không cần dùng chất phụ gia bột ngọt hay hột nêm. Đặc biệt nước dùng này nếu có độn thêm xương lợn (heo) để nấu kèm với gà là các cụ chê ngay.

Gia vị để làm tăng thêm vị đậm đà của bát bún là nước mắm nhĩ đặc sánh vàng óng thơm nức mũi, cộng thêm chút mắm tôm loại đặc biệt để điều vị, cuối cùng độc đáo nhất chỉ với một giọt cà cuống loại dầu chi có ở con cà cuống đặc. Con cà cuống

là loại côn trùng có cánh màu nâu đất, sinh sống ở những nơi đầm ao có nhiều cây cối rậm rạp, hiện nay hơi hiếm gặp vì sắp tuyệt chủng do các loại thuốc trừ sâu rầy. Trong mùa tìm bạn tình con cà cuống đặc thường tiết ra mùi hương đặc biệt để quyến rũ con cái, và người ta tận dụng chút dầu thơm này để làm tăng thêm hương vị của một số món ăn. Hiện nay trên thị trường có bán loại tinh dầu cà cuống, nhưng ai đã từng được thưởng thức mùi thơm tự nhiên của cà cuống rồi thì thà ăn bát bún thang thiếu một hương vị độc đáo chứ khó có thể dùng bún thang với . . . nước hoa được.

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu cách chế biến món bún thang. Nếu quý vị không sợ H5N1, hay nơi ở của quý vị có bán thịt gà và trứng gà đã được kiểm dịch an toàn thực phẩm, xin mời thực hiện và thưởng thức món bún thang.

## Vật liệu (cho 10 bát bún thang)

- 1 con gà mái tơ nặng 1,5 kg
- 100 g tôm khô loại con lớn
- 50 g tôm khô loại nhỏ
- 150 g giò lụa
- 2 quả trứng gà
- 1 Kg bún sợi nhỏ
- Gia vị: hành lá, ngò, rau răm, 5 củ hành tím, mắm tôm, nước mắm, và cà cuống
- Chanh, ớt, tiêu sọ xay . . . tùy thích

## Chọn lựa thực phẩm

- Gà mái tơ chọn con giàn để còn gọi là gà mái ghẹ, có thể thay bằng gà trống thiến, thì thịt mới thơm ngon và da giòn vàng tự nhiên. Đồi để dùng gà công nghiệp cũng tạm được, món ăn giảm hương vị rất nhiều, nhưng tuyệt đối không được dùng vịt hay bất cứ loài lông vũ nào khác.

- Tôm khô loại con lớn để làm tôm bông còn gọi

là tôm chả bông.

#### Cách làm

##### Chuẩn bị

-Gà: làm sạch sè, chặt cho gọn gàng, ướp với chút muối + gốc hành lá (phần gốc trắng của hành) để 30 phút cho thấm.

-Tôm khô loại nhỏ rửa sơ cho sạch, để ráo.

-Tôm khô loại lớn ngâm nước ấm cho mềm, lấy ra giã cho nát太极拳, rồi cho vào chảo đảo với lửa thật nhỏ cho tôm khô ráo và bông lên.

-Giò lụa thái cọng nhỏ như cây tăm (thái chi).

-Trứng gà đập ra tô đánh tan cho vào chảo “không dính” tráng thật mỏng, lấy ra thái chi.

-Bún xé太极 và rulo sao cho dễ ngắt cho vào bát ôtô.

-Các loại rau củ rửa sạch sè, hành lá cắt lát phần trắng để ướp thịt, còn lại xắt nhuyễn chung với ngò và rau răm. Củ hành tím đập giập để riêng.

##### Chế biến

-Đặt nồi lên bếp với lượng nước phải ngập thịt gà, nấu gần sôi (90 độ C), nêm 1 muỗng cà phê muối rồi cho vào 5 củ hành tím đập giập + tôm

khô loại con nhỏ + gà đã ướp. Nấu đến khi thịt gà vừa chín vớt gà ra, bằng mọi cách làm nguội nhanh để gỡ lấy thịt và da còn xương bỏ lại vỏ nồi. Nấu tiếp nồi nước dùng với lửa vừa và hớt bọt thường xuyên cho nước luôn luôn trong, giữ lửa nhỏ cho đến lúc ăn và quan trọng hơn hết là nồi nước dùng không được nêm nước mắm (sẽ làm nước dùng có vị chua),

-Phần thịt úc gà xé sợi thật nhuyễn dài độ 2cm đến 3 cm. Phần thịt còn lại xắt lát mỏng sao cho miếng thịt còn dày đủ da và thịt của gà.

##### Trình bày

Sắp bún vào tô, chần bún với nước sôi, gạn bỏ nước chần cho ráo. Rồi trên mặt bún bày lần lượt theo bốn góc là: tôm bông, giò lụa thái chi, thịt gà, và trứng tráng thái chi. Ở chính giữa là rau răm + hành lá + ngò thái nhuyễn, sau đó chan nước dùng nóng vào bát. Dọn ăn với nước mắm nhĩ, mắm tôm, cà cuồng, chanh, ớt.

##### Yêu cầu

Nước dùng trong, ngọt, thơm mùi gà đặc trưng; và nhìn bát bún trình bày hấp dẫn.

(Đỗ Kim-Trung & Nguyễn Anh-Tiến CN17)

## Chuyện Bên Lề Đại Hội

Làm báo, tướng thẻ là xong, không ngờ lại có 2 ông Tám (8) từ Florida – Vùng Cà Mau của xứ Cờ Hoa – tìm ra trường ta, chạy vô để nghị “Tụi mình tổ chức Đại Hội KSCN đi!” Hỏi rằng ai tổ chức thì 2 ông dơ tay nhận liền! Thẻ là họp bàn sơ khởi. Một số đòi đi cruise, người thì lắc đầu “hồi vượt biển, tui ở trên biển cả tháng dù rồi, không cần cruise nữa!”, vài người đề nghị thêm địa điểm khác đó là California.

Lại dứt việc thêm cho thằng em mới quen! Để dọ ý, meo được thả trôi đến mọi người xin ý kiến; nhưng viết lách bết quá không rõ ràng, đến phần kết luận là nên tổ chức ĐH tại San Jose. Thông báo cho anh em biết, thẻ là bị rầy rà “làm ăn gì mà trước sau không là 1 gì hết” Thấy anh em giận, sợ quá lại phái thả meo giải bày “hồi đó chỉ là dọ ý thôi, chứ chưa quyết định là sẽ làm tại Florida”; chứ đâu dám trồ tài toán đại cương của kỹ sư: “trước + sau sao = 1 được!”

Đắc-Úng CN13

# Du Học

## Nguyễn Văn Tân CN1

Từ năm 1954 Mỹ đã bắt đầu can thiệp vào VN ngày càng nhiều hơn, nhưng sinh viên VN du học qua Mỹ còn rất hiếm. Cha mẹ vẫn thích gởi con sang Pháp, người VN phần nhiều vẫn cho rằng các đại học Pháp là nhất thế giới, người ta cười lối thi của Mỹ xem như quá dễ, gọi là thi theo A, B, C khoanh. Sau này khi VN áp dụng lối chấm thi tương tự như Mỹ, một vài ông nhà báo gọi bằng tú tài mới là tú tài IBM, có ý hơi coi thường. Giới trẻ chê nói Mỹ ăn mặc không có “gout”. Các cô đầm Mỹ xấu quá, không bằng mày cô đầm Pháp, có lẽ vì họ gặp một vài cô gái Mỹ con cái nhân viên tòa đại sứ mặt bị tèm lem tàn nhang.

Tôi đậu tú tài năm 1956 chỉ muốn được du học ở Pháp. Từ những năm trung học tôi đã ước mơ được đi học trung học ở Pháp, nhìn những đứa bạn con nhà giàu vừa mới lên première, deuxième année (tương đương lớp 6, 7 VN) đã được cha mẹ cho sang Pháp ở nội trú để tiếp tục học chương trình trung học bên Tây, tôi thấy thèm quá. Tự nó gởi thơ, gởi hình về khoe kể chuyện bạn bè, đá banh và bắt đầu biết đi “cua” mây cô đầm con. Tự nó cũng tả xứ Pháp đẹp như tiên cảnh. Chẳng biết sự thật được bao nhiêu, nhưng tôi cứ ao ước tìm cơ hội đi Pháp học. Học sinh sinh viên VN lúc bấy giờ đều biết khá về lịch sử, địa lý của Pháp làm sao mà không thấy nao nức ham muốn đi Tây.

Vì đậu tú tài khóa hai, phần lớn các học bổng xuất ngoại đều đã quá hạn. Cũng như một số các bạn tôi bấy giờ, tôi vẫn muốn đi qua xứ nào đó, vừa đi học, vừa đi chơi, trả thù dân tộc luôn. Tôi đã nộp đơn xin học kỹ sư ở trường đại học quốc tế tại Thái Lan, nhưng không thích lắm. Vì vậy khi phái bộ văn hóa Pháp (Mission Culturelle) mở Trường Kỹ-Sư Công Nghệ đầu tiên ở VN tôi thi đậu, nên nghĩ là thôi cứ học hết 4 năm, sau đó may

ra được học bổng lên học cao học ở Pháp.

Khoảng thời gian 54-60 ảnh hưởng văn hóa Pháp vẫn còn rất mạnh trong xã hội VN. Tuy nhiên người ta đã bắt đầu quen biết nhiều hơn với văn hóa Mỹ, âm nhạc, phim ảnh. Có nhiều phim Mỹ nói tiếng Pháp và được phụ đề Việt ngữ. Trước 1954 số lượng phim Pháp nhiều hơn hẳn phim Mỹ hoặc có khi là phim Mỹ mà nói tiếng Pháp nên nhiều người vẫn không biết. Thời đàn anh của tôi thì người ta biết nhạc Pháp với Tino Rossi, Josephine Parker (thật ra cũng là ca sĩ da đen Mỹ) đến thời tôi thì người ta thích Dalida, Sylvie Vartan... (nhiều lắm nhưng tôi quên) nhưng đồng thời thiên hạ cũng bắt đầu khoái nghe nhạc Mỹ với các ca sĩ như Paul Anka, Doris Day ... Tôi còn nhớ nhiều bạn trẻ thích ê a bản nhạc “Cứ xích vô xè ra” (Que sera sera). Các đại học Sài Gòn như các trường kỹ sư, trường Nha, Y Dược Khoa, Khoa học vẫn còn giảng bài dùng sách vở Pháp ngữ. Vì vậy nhiều học sinh trường Việt vẫn chọn Pháp văn làm sinh ngữ chính dù các trường trung học VN đã dạy theo chương trình VN, học sinh có quyền chọn Anh văn làm sinh ngữ chính.

Tôi muốn kể dông dài như trên để các bạn thấy là phần nhiều học sinh, sinh viên VN chúng tôi bấy giờ chỉ ước mong du học ở Pháp thôi. Không được đi Pháp hay Âu Châu thì mới đi Mỹ. Tuy nhiên có một số công chức và quân nhân đã được đi tu nghiệp ngắn hạn ở Mỹ trở về VN thuật lại chuyện đi với đầy vẻ thích thú. Có một số người đi trước như Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Đình Hòa, Trương Bửu Điện, Khương Hữu Điểu, v.v... về VN cũng thành công nổi danh lắm.

Lúc ra trường năm 60, cơ quan USAID cho học bổng cho sinh viên trường chúng tôi để đi Mỹ học sư phạm về ngành giáo dục kỹ thuật, chỉ có 6 sinh viên xin đi thôi. Mỗi người có một lý do riêng,

nhưng phần tôi thi thứ nhất là muốn có chút phiêu lưu ra xứ người, thứ hai là muốn nói hiểu thêm tiếng Anh, thứ ba là có dịp mua sắm chút đinh những gì VN không có. Còn về chuyên môn tôi cũng chưa biết là mình sẽ học được những gì thêm không. Kèm ra thi cũng chẳng có gì là thúc đẩy lý tưởng hay đẹp.

Năm ấy, ngoài nhóm chúng tôi ra còn có một nhóm sinh viên vừa đậu tú tài theo học chương trình Leadership, một nhóm sinh viên vừa tốt nghiệp Quốc Gia Sư Phạm theo học chương trình giáo dục tiểu học và còn một số khác nữa mà tôi không biết rõ. Tất cả chỉ chừng 40 người.

Chúng tôi thi Anh văn rồi sắp lớp học theo trình độ của mình. Các giảng viên phần lớn là các bà vợ của những viên chức làm trong Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn. Họ dạy rất tận tâm, phương pháp giảng dạy rất hay khắc hẳn với lối tôi học Pháp văn, Anh văn ở trung học và đại học từ lâu. Cũng nên nhắc lại là các sách dạy Anh văn lúc ấy là sách Pháp như *Anglais Sans Peine*, *Anglais Vivant* (tôi không chắc nhớ đúng hết). Chỉ trong vòng 3 tháng tôi đã cảm thấy tự tin là mình có thể chuyện vãn những vấn đề thông thường với người Mỹ. Vấn đề đọc sách cũng không khó khăn gì, vì các chữ về khoa học phần nhiều Pháp Anh rất giống nhau, chỉ khó sở về cách phát âm cho đúng thôi. Nhưng tôi rất tin tưởng là chỉ một thời gian ngắn ở Mỹ tôi sẽ giỏi tiếng Mỹ như Mỹ. (Điều này bây giờ tôi thấy không đúng nữa. Tôi đã ở Mỹ tổng cộng gần 30 năm, vậy mà nhiều khi nói Mỹ vẫn không hiểu, nghe vẫn chẳng đúng, viết report vẫn còn bị sếp chê xử dụng từ không đúng. Nhiều tay xạo quá, qua Mỹ tuổi đời 23, 24 mà chỉ sau vài năm đã “đá” rân là tiếng Mỹ mình ngon lành lắm rồi.)

Sau khóa học bà Mỹ dạy anh văn có mời chúng tôi về nhà ăn lunch theo lối self serve. Bà khen thành phố Sài Gòn rất đẹp, cái Villa bà ở có cây to bóng mát, có chim kêu buổi trưa. Tôi bỗng nghĩ là có lẽ bên Mỹ ít có chim chóc lầm chí VN mình mới có nhiều thôi. Thật là sai!

Bốn người trong nhóm chúng tôi được sang Mỹ vào tháng 8 năm 1960, còn hai bạn kia vì lận đận

Anh văn nên phải đợi đến khóa học tháng Giêng. Lúc bấy giờ, đi máy bay ai cũng mặc đồ lót rất trang trọng. Chúng tôi tuổi từ 23, 25. Hành trình là Saigon, Hongkong, ngủ đêm ở Tokyo. Đoạn đường này, chúng tôi đi Air France máy bay 4 chong chóng DC6. Tôi còn nhớ lúc tôi hỏi chuyện một cô đàm tiếp viên phi hành bằng tiếng Pháp cô lại trả lời tôi bằng tiếng Anh. Tôi biết là sẽ khó bao giờ có dịp dùng tiếng Pháp nữa. Lúc ghé Hongkong có cô người Hoa rất trẻ, đẹp ăn diện thật sang trọng lên ngồi gần tôi. Chúng tôi bắt chuyện nhau dễ dàng dù Anh văn tôi vẫn còn yếu. Có lẽ tuổi trẻ lúc nào cũng thông cảm nhau rất nhanh. Lúc xuống phi trường Tokyo cô ấy nhờ tôi phụ ôm hộ cái áo lông. Dù hơi ngại, nhưng cũng muốn chứng tỏ con trai VN cũng lịch sự nên tôi nhận ngay. Bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn hơi ngán, vì rủi mà cô ta cắt vài gam nha phiếm thì mình lãnh đủ.

Tôi đã qua một đêm một ngày ở Tokyo thật thích thú. Đứa nào cũng mua một máy chụp hình thật tốt, không phải trả thuế nên rất rẻ. Taxi ở Tokyo chạy phía trái và nhanh, luôn lách thay mà sụ. Du khách Mỹ gọi họ là Kamikaze Taxi Driver vì hình như họ coi cái chết như không. Chúng tôi nhớ lại phim *Sayonara*, cũng muốn tìm thăm mấy em. Thực tình mà nói, những cô chúng tôi gặp chỉ được cái trắng tréo thôi chứ cô nào cô này kịch cộm, dùi to bằng máy ông đạp xích lô, các cô VN vẫn đẹp hơn (xin lỗi, tôi không dám kể nhiều thêm chi tiết ở Tokyo vì sợ bà vợ và các con cháu đọc thấy).

Từ Tokyo, chúng tôi đáp máy bay qua Anchorage, Alaska rồi ghé nghỉ một ngày một đêm ở Seattle, WA. Nhìn thành phố Mỹ lần đầu tiên cái gì cũng to lớn. Những cái garage có bốn năm từng cho xe hơi đậu làm tôi khâm phục lắm. Nhớ lại, có lẽ cái mặt tôi cũng ngơ ngáo như mấy người mới vào Saigon năm 75. Từ Seattle máy bay đưa chúng tôi thẳng qua Washington DC, chỉ ở thủ đô được mấy ngày để làm thủ tục, xong chúng tôi phải lên đường đến trường học ngay cho kịp khóa mùa thu. Tôi và một người bạn được đưa về một đại học nhỏ ở tiểu bang Wisconsin bằng xe lửa. Di chuyển bằng xe lửa lúc bấy giờ còn rất phổ thông. Vì vậy

xe kéo theo rất nhiều toa, rất dài. Ôm cái valise nặng chạy tìm cho đúng toa để leo lên cũng khổ sở lắm, mệt thở hồng hộc. Trần Thế Can đã nghĩ đến cách làm bánh xe gǎn vô và li. Năm 1963 khi anh trở về VN thì anh đã có va li với bánh xe, thị trường chưa có loại này. Thật tiếc, có sáng kiến, mà không biết làm ra tiền!

Tối hôm sau chúng tôi tới thành phố đại học. Đây là một thành phố nhỏ chỉ có lối 6, 7 ngàn dân, cộng thêm lối 6 ngàn sinh viên. Nhân viên nhà trường đón tiếp rồi đưa chúng tôi về cư xá sinh viên. Nơi đây tôi gặp ngay vài anh bạn VN đang đợi, chào đón chúng tôi. Đây là những bạn đậu tú tài KT năm 1958 rồi được sang Mỹ học giáo dục kỹ thuật. Như vậy họ đã ở Mỹ được 2 năm, rất khá thông thạo mọi việc. Họ đã được nhà trường báo trước là sẽ có nhóm chúng tôi đến. Cùng đi với chúng tôi còn có các sinh viên ngoại quốc khác như Đại Hàn, Sudan, Ethiopia, Tunisia, Maroco, Trinidad, Jamaica... tôi không nhớ hết. Tất cả được cho vô ở cùng một cư xá nhỏ mà dân ngoại quốc chiếm trên 2/3. Tôi định xin ở cùng phòng với một sinh viên Mỹ để học mau tiếng Mỹ, nhưng không được nên xin ở chung với anh bạn kỹ sư cùng lớp còn hơn là với mấy tay Sudan, Đại Hàn... Còn hai anh VN cán sự điện cũng ở chung với nhau một phòng, sau này tôi nhận thấy là phòng của mấy anh Sudan, Ethiopia thì lúc nào cũng có mùi gì đặc biệt, còn phòng của mấy anh Trinidad, Jamaica thì lúc nào cũng có mùi bia.

Tôi được học bằng học ngành hóa học và sư phạm, còn anh bạn thì học kỹ nghệ họa và sư phạm. Đây là một đại học không chuyên về khoa học, kỹ sư nên trình độ các môn này thấp so với trình độ kỹ sư của chúng tôi, nhưng họ rất nổi tiếng với ngành sư phạm kỹ thuật. Các môn khoa học chỉ được giảng dạy như môn phụ. Trường đại học có lẽ không biết gì về nền giáo dục VN, nên tôi được các bạn qua trước cho biết là tất cả sinh viên từ VN qua, đều được sắp xếp cho vào cùng một lớp như nhau. Có những người chỉ mới đậu bằng trung học kỹ thuật nghè (như THDNC) có người đã có bằng tú tài 2, có người có bằng cán sự rồi bây giờ 2 đứa tôi đã xong đại học, tất cả bị sắp vào lớp 101, tôi học những lớp Electricity, Physic

ở level 300 nhưng vẫn quá dễ. Tôi và anh bạn tôi đi học về là coi TV rồi chơi bóng bàn tới khuya, đọc lại bài 10 phút rồi đi ngủ, thật là khỏe.

Tôi còn nhớ, có lần tôi đang ngủ thì có tiếng gõ cửa lối 9:30 đêm. Mở ra thì tôi thấy một anh chàng da đen Sudan. Tên này thường tự phụ cho là mình học hay lắm. Hắn hỏi tôi đã làm xong bài toán homework về Physics chưa. Tôi ngạc nhiên nói "Có homework à?" tôi quên rồi. Thôi được, tôi bật đèn sáng lên. Thằng bạn khó ngủ cự nự om xòm. Chỉ 10-15 phút gì đó, tôi làm xong 7, 8 bài toán rồi tắt đèn đi ngủ. Mới vừa chớp mắt một chút, anh chàng Sudanese quay lại gõ cửa hỏi "Sao không làm bài mà lại cứ ngủ?" Tôi nói tôi làm xong hết rồi. Hắn lồ cắp mắt tráng dã nhìn tôi không tin, tôi phải đưa cho hắn xem để hắn chép những bài toán hắn đang bi. Thật tình tôi có hay gì đâu, chỉ là bài vở này tôi đã học qua rồi ở VN. Thầy bà Mỹ nhiều khi dạy học, ura téu chọc cả lớp cười. VN cũng nhăn rồng ra cười, nhưng thằng bạn ngồi kế bên hỏi: "Ông nói cái gì vậy?" "Tui nó cười thì tao cười chứ sao?"

Có một lần thằng Kiên kể chuyện tếu: "Hôm đó trong lớp thí nghiệm làm demo cho sinh viên coi. Tao chen vô trước, đứng gần ông thầy. Liền sau đó cả lũ con gái ùa tới, lân ép sát vô người tao đè mấy trái bưởi, trái cam (không có bộ ngực nào bằng trái chanh cá) lên đầu lên lưng tao. Mùi dầu thơm thơm phức. Tao đang khoái chí đứng chịu đựng. Nhưng một lúc sau tao thấy hình như có gì thay đổi, ngó ngoài lại thì thấy thằng Thâu mập đã lấn mấy em ra, rồi ép sát vào mình tao. Tức quá, tao muốn đá nó văng chỗ khác cho rồi."

Đại học này nhỏ, thành phố cũng nhỏ. Nhưng thật ra cái gì cũng to lớn, sang trọng hơn nhiều nơi ở Saigon. Đại học nhỏ, chỉ có lối 5, 6 ngàn sinh viên, nhưng so sánh với Việt Nam thì đây thật là một đại học "vĩ đại super". Khu đại học (campus) sạch sẽ khang trang, phòng ốc bàn ghế, học cụ... tất cả đều hơn Saigon. Các khu nội trú to đẹp đầy đủ tiện nghi. Tôi còn nhớ khi xưa, ở Saigon có xem phim "Un certain sourire" của Pháp dựa trên tiểu thuyết của Francoise Sagan, có nhiều cảnh sinh viên đại học ở Paris, thấy tất cả đều ăn mặc

complet đồ lớn. Nhưng ở đại học Mỹ này, tất cả sinh viên đều mặc đơn giản phần nhiều là áo sọc vuông, khoác thêm cái blouson hay cái áo lạnh lúc trời sang Thu. Sinh viên Saigon thì mặc áo sơ mi trắng, thường là tay dài thỉnh thoảng có sơ mi màu. Giáo sư ở đây ai cũng rất thấu triệt môn dạy của mình, lúc nào cũng có bài vở soạn kỹ lưỡng, lại thêm sách học (text book) rất hay. Mỗi môn học thường có ít nhất cả chục sách tương tự để tham khảo thêm ở thư viện. Có những môn học tưởng dễ mà không phải vậy. Có rất nhiều trường bắt buộc sinh viên phải lấy ít nhất 4 credits về thể dục thể thao, hoặc mỹ thuật.

Trong cảnh VN có người ghi tên học “ballroom dancing” tưởng dễ ăn, nhưng gấp cái khó là không tìm được partner cùng size. Ông thầy chia sinh viên trai gái ra hai phía, biểu diễn xong một điệu thì kêu các học viên đang ngồi đối mặt nhau đứng dậy và tập với nhau. Có khi mình thấy cô đó không mập có vẻ vừa người, vậy mà đứng lại gần nhau thì vẫn còn bị thấp hơn một chút. Có khi cô mập quá mà đen nữa thì giống như thằn lằn ôm cột đình. Có anh thấy môn cưới ngựa đi vòng vòng cũng khoái, tới chừng leo lên mình con ngựa cao nghẹo, đi cà giựt cà giựt hoảng hồn sợ té quá. Có lần ông thầy dẫn về trang trại gần trường, thừa lúc không có mặt ông, hắn không thèm leo lên ngựa. Nhưng rủi có thằng con ông thầy đứng đó nó hăm he mét với ba nó. Thật là khô.

Mùa thu rồi bắt đầu sang mùa đông. Khi trời Wiscosin lạnh lầm. Đây là mùa Football của Mỹ. Bạn bè dẫn chúng tôi đi xem đội nhà trường đấu với đại học khác. Sân vận động tuy nhỏ nhưng vẫn lớn hơn sân đá banh Tao Đàn ở Saigon. Chúng tôi chưa thích lối Football Mỹ nhưng thích nhìn các cô cheerleaders nở nang, ăn mặc thiếu vải nhảy múa. Đặc biệt là người ta chỉ bênh hội đội nhà, không bao giờ có tiếng vỗ tay khen đối thủ như ở VN.

Vào tháng 12, các hồ đóng băng. Sau khi được cảnh sát cho phép biết là an toàn, sinh viên kéo nhau đi trượt ice skating trên mặt hồ, vui lắm. Thằng bạn qua trước có kinh nghiệm biểu tôi: “Tận, mày cao ráo, để tao rủ vài con mới vô năm

thứ nhất (Freshmen), chưa có bồ cho nó tập mày ice skating. Tha hồ té rồi ôm em luôn”. Từ ngày đến Mỹ, tất cả chúng tôi đều phải đồng ý là gái Mỹ phần lớn rất đẹp, có lẽ vì hầu hết người Mỹ đều là người lai, pha trộn rất nhiều chủng tộc. Các em Freshmen (sao không gọi là Freshwomen) đều rất xinh xắn. Ra đến bờ hồ, tôi thấy người lớn con nit đều ice skating giỏi quá. Tôi bị té hoài, mặc cỡ nên không dám để em nào tập thêm cho mình. Thằng bạn chửi tôi ngu. Tôi cũng không thấy tiếc rẻ gì, vì mùa đông Wiscosin lạnh lầm ở bờ hồ gió thổi mạnh thấu xương nên em nào cũng mặc quần áo rất dày. Ôm em cũng chỉ như ôm cái mền.

Bắc Mỹ rất ít có kỳ thi, nhưng cũng phải có dạng hình coi khá thì mới bắt bồ với Mỹ được. Anh Thành bạn tôi khá bánh trai, ăn nói vui vẻ luôn luôn nên có rất nhiều đà. Anh có cô đào Mỹ xem cũng khá, được dẫn về giới thiệu cùng cha mẹ rồi. Nhưng cuối cùng vì anh nhất định về VN nên chuyện vợ chồng không thành. Cũng không sao, sau đó anh bắt bồ với một cô HồngKong, rồi cô Phi Luật Tân, cô Thụy Điển rồi vài cô VN nhưng cuối cùng anh lại trở về VN một mình. Thật không phải ai cũng đào hoa như anh Thành, có người suốt mấy năm học cũng chỉ cu kỵ một mình. Trong 4 người cùng đến đại học một lượt với tôi, có một anh cán sự đã có sẵn dự định trước, cứ đi nhà thờ thường xuyên. Cuối cùng anh bắt bồ được với một cô Mỹ rồi cưới hỏi làm vợ, xin ở luôn xứ Mỹ. Tôi xin không dám khai gì về trường hợp của tôi.

Sống nội trú ăn cơm Mỹ hàng ngày chán ngấy. Tôi sợ nhất là cứ ăn mash potato với roast beef liên tục. Nhà trường cấm nấu nướng trong phòng. Có hôm thèm ăn bụi này đi tiệm thực phẩm mua mấy bịch gan, mề, tim gà, đem vô phòng đóng kín cửa lại, mở cửa sổ ra và luộc các món đó, chấm ăn với nước tương. Chỉ có vậy thôi mà đứa nào cũng thấy ngon quá xá. Tất cả không tốn hơn 1 đô la bấy giờ. Ở gần trường có một tiệm chuyên món sườn heo chiên (Pork chops) ăn với cơm trắng (nấu khéo như VN) và nước tương. Tụi Á Châu vô ăn khói chè, chỉ phiền là mùi chiên xào, mùi nước tương bốc hơi ngâm vô áo lạnh có mùi nặng quá. Vô lớp ngồi học, bị Mỹ chê mấy lần mới biết

thẩm.

Lúc mới qua Mỹ, chúng tôi đã được chỉ dẫn khá nhiều về sinh hoạt của Mỹ như là con gái có ôm hôn hít bạn ngoài đường thì cứ tinh bơ như không có gì hoặc cứ ôm nó lại, nhưng nhớ đừng để thằng con trai nào nắm tay, ôm bạn. Ở nội trú sinh viên dùng nhà tắm chung. Các anh chàng Mỹ cứ thong thả trần truồng đến nhà tắm, xong lại trần truồng phơi của đi về phòng mình, có khi ghé qua phòng bạn nói vài ba câu chuyện rồi mới đi. Các bạn VN thì khó mà quen với cái lối tắm như vậy, ngoài ra có lẽ vì “của” cũng không bằng tại nó. Tôi nghe nói phía nữ sinh cũng vậy thôi. Hồi trước, tất cả các đại học trai gái đều ở riêng biệt. Một thí dụ khác biệt nữa là việc đi tiêu. Vào khoảng 1960 các nhà ở VN phần lớn vẫn còn sử dụng loại bàn đi tiêu theo lối chòm hôm. Có hai anh bạn VN qua Mỹ rồi mà nhất định không đổi cách đi tiêu. Một anh Mỹ nói với tôi: “Ê, hai thằng đó đi cầu mà tao không thấy chân của tụi nó ở đâu. Tao mở cửa hoài mà không được, phải nhảy lên coi mới thấy có tụi nó đang ngồi trong đó”.

Ở Mỹ lúc bấy giờ muốn mượn Tòa Đại Sứ một phim Việt Nam để chiếu cho Mỹ và ngoại quốc xem thì thật là khó. Hơn nữa, số phim Tòa Đại Sứ có cũng rất ít và không thích hợp. Có lần các bạn tôi mượn được một phim tài liệu, chỉ quay cảnh đồng bào Thượng vận khổ ở nhà sản. Vài đứa ngồi đót cứ hỏi phải VN là như vậy không. Chúng tôi muốn đưa hình ảnh của Saigon, với các tà áo dài nữ sinh, sinh viên, cảnh miền Tây ruộng đồng bát ngát, cảnh bờ biển miền Trung cát trắng, cảnh Lăng Tẩm Hué vv...hoặc cảnh quân đội quốc gia hành quân diệt địch, giúp dân xây dựng.

Lễ Tạ Ơn năm đó, tôi và 3 người bạn nữa được một người bạn Mỹ mời về gia đình ở Milwaukee. Lúc ngồi vào bàn trước khi ăn tối, gia đình bạn Mỹ xin chúng tôi nói vài lời cầu nguyện bằng tiếng VN. Anh Thành nói với họ là xin lỗi anh Kiên nói. Không thể từ chối được, Kiên phải chấp tay bằng tiếng Việt “Kính Chúa, hôm nay tụi con được ăn thịt gà tây, có cải, khoai tây...Con còn thấy hình như có cái bánh nướng nữa. Thấy có vẻ cũng ngon lắm. Chúng con cảm ơn Chúa và xin Chúa phạt

thằng chó Thành đã hại con vì nó bắt con phái nói hôm nay. Xin cho nó ăn vô rồi tối nay bị ối ra hết. Amen” xong chữ Amen, chúng tôi đứa nào cũng tức cười quá mà rán nín thở không cười.

Hôm gần đến nghi lễ Giáng Sinh hội Foreign Student Association họp có mời chúng tôi giúp chút văn nghệ. Anh Thành nói là chúng mình cũng phải rán làm cái gì chứ để chi có mấy anh xú khác múa may thôi thì dở lắm. Cuối cùng chúng tôi đồng ý là sẽ hát bản Quyết Tiến có anh Thủ đàn accordion phụ họa. Chúng tôi không có tập dượt gì trước. Tới bữa đó cả nhóm đứng sấp hàng ca, có anh Thành lấy tay nhịp. Đứa nào cũng ca rất hăng say, khéo nỗi cứ ca hoài mà không biết chấm dứt chỗ nào, cứ tiếp tục “quyết tiến” mãi cho đến cuối cùng, sau câu “nói giống tiên rồng” thì anh Long phải la lên “Hết” trong lúc chúng tôi có đứa còn hả miệng ra sấp nói “quyết tiến” nữa. Hôm sau anh Thủ nói “Mày già biết không, tối hôm qua về mắc cỡ quá, tui phải trùm mền ra khỏi thấy ai”.

Kỳ nghỉ Giáng Sinh 1960 chúng tôi được cơ quan USAID dài thọ cho về ăn lễ ở Chicago. Tại trung tâm tiếp đón, ngoài số sinh viên VN ở vài tiểu bang khác về, chúng tôi còn được gặp rất nhiều sinh viên các nước khác trên thế giới. Trung tâm tổ chức những chương trình ca nhạc, du ngoạn cho sinh viên ngoại quốc. Hội sinh viên công giáo VN có tổ chức một bữa cơm thân mật cho anh chị em sinh viên VN. Chúng tôi tụ tập về cũng được lôi mười mấy hai mươi người được ăn chà giò, cơm có nước mắm. Số nữ sinh ít hơn nam vì vậy các cô được chăm sóc rất đặc biệt. Các cô xinh xinh một tý chỉ cần ho một tiếng đã có mấy chàng trai đem thuốc lại. Một anh bạn lớn tuổi đã từng tốt nghiệp ở Pháp nói với tôi “Ê, sau này phải ráng gởi con gái qua Mỹ học thế nào nó cũng chọn được thằng chồng ngon lành dễ dàng”. Thắng Thành (lại cũng hắn) làm quen được mấy cô y tá Phi Luật Tân được họ mời về một buổi tiệc mà khách phần lớn là các cô Phi Luật Tân. Lúc đến chỗ bệnh viện để rước họ, có một cô Canada xin theo nhưng nhìn tụi thằng Thành rồi hỏi: “Vậy chờ you có anh nào cao cao không, vì cô ta khá cao”. Thắng Thành nói với tôi: “Ê, Tân mày là anh hùng dân tộc lần này. May

cao nhất bọn tôi phải nhảy với em Canada đó”. Lúc ôm nhảy với cô này, tôi thấy cao vừa bằng cô ta. Cô ta nói là phải biết trước thì cô ta không mang giày cao gót (con cái VN thế hệ sau này đều cao lớn, ít bị trường hợp này).

Hết lục cá nguyệt đầu ở Wisconsin, tôi xin và được chuyển đổi về một trường ở Ohio, có dạy chuyên ngành về physics, chemistry. Sách vở, phòng thí nghiệm ở đây thấy cao hẳn hơn một bức.

Sau mấy tháng học ở Bắc Mỹ tôi phải nhìn nhận là tôi rất có cảm tình với xứ Mỹ này. Phần lớn những gì tôi nghe cô bác ở Saigon than phiền chê bai Mỹ đều không đúng. Người Mỹ họ rất nhã nhặn, lễ phép không thua gì những giáo sư của phái bộ văn hóa Pháp dạy tôi ở trường KS bên VN. Tôi đã có vài kinh nghiệm buồn thời Pháp cai trị VN. Khoảng 1952 hai ba lần tôi bị mấy ông biện Tây (cảnh sát) nạt nộ vì những chuyện không đâu, rồi những lần thi vấn đáp (oral) các bằng cấp Pháp cũng đôi lần bị nạt nộ chê bai. Tôi tin rằng ở chánh quốc bên Pháp không có những chuyện như vậy. Các giáo sư, dân chúng Mỹ đều sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi dù rất nhiều người không biết xứ VN là xứ nào. Họ hỏi “Có phải VN là một phần xứ Nhật, hay xứ Tàu? Viết chữ Tàu được không? Ăn mặc như Nhật? ...”

Người Mỹ lớn bé đều rất thường nói “sorry” và “thank you”. Mấy hôm đầu, tôi ngạc nhiên mà cũng thấy hay hay khi nghe họ nói “sorry” mỗi khi họ nhảy mũi, phát ho hay rủi đụng chạm mình một tí thôi. Họ cũng nói “thank you” mỗi khi nhận bất kỳ cái gì của mình dù không đáng, không nghĩa lý gì cả. Những tiếng “cám ơn” “xin lỗi” trước 75 dân Saigon cũng thường dùng nhưng không như ở Mỹ. Cha mẹ nói cảm ơn hay xin lỗi con là đều bình thường. Tôi được biết bây giờ ở VN ít bao giờ được nghe nói một tiếng cảm ơn. Có vài cử chỉ người VN mình không hiểu, cho là Mỹ xác láo khi họ dùng ngón tay trỏ (không phải ngón giữa) để ngoắc kêu mình lại.

Khoảng thời gian lỗi 1960, tội ác (crime) ở Mỹ ít hơn bây giờ. Những ai muốn đi xe ké bằng cách

hitchhike thì không có gì khó. Người VN rất ít, nhóm du học sinh chia nhau đi rải rác một số trường. Lúc mới đến Washington DC tòa Đại sứ có cho chúng tôi một cuốn “Directory” nhỏ bằng bàn tay chỉ có 2, 3 chục trang giấy, ghi tên họ địa chỉ sinh viên và kiều dân VN. Thông thường, cuốn niên giám này không bao giờ up-date kịp. Tổng số sinh viên thuần túy 1960 có lối chừng dưới 60 người. Có một số đông khác thi theo các chương trình tu nghiệp ngắn hạn. Mỗi lần chúng tôi đi nghỉ lễ thành phố nào, chúng tôi cũng dùng cuốn niên giám ấy để tìm bạn làm quen. Nếu may mà người đó còn ở đúng địa chỉ là thế nào chúng tôi cũng được mời lại ăn ở, nói chuyện với nhau suốt đêm. Sự tiếp dãi này lúc bấy giờ đã thành như một tục lệ bình thường giữa những người Việt với nhau.

Tôi còn nhớ, năm 1964 tình cờ tôi có gặp anh Nguyễn Mạnh Hùng vừa tốt nghiệp MS, sắp sửa về VN. Chúng tôi cùng nhau đi ăn tối. Tôi cho biết là đang định viếng thăm New York thì anh Hùng cho tôi ngay địa chỉ của anh Nguyễn Ngọc Bích. Dù chưa bao giờ quen nhau, anh Bích đã nhờ người đón tôi từ trạm xe Bus về nhà và ở qua đêm với anh.

Đến đây, tôi thấy đã viết hơi dài, xin được ngưng vậy. Đã trên 45 năm rồi, tôi vẫn còn nhớ một cách mến thương, những ngày vui tươi, trẻ trung sống động ấy. Nhìn lại những ngày đó tôi vẫn tự hào đã không lần nào làm mất mặt người VN. Dù muôn dù không, vì số sinh viên VN quá ít, mọi người vẫn nhìn chúng tôi như là đại diện của VN.

Tự nhiên là trong bài này, các bạn không thấy có cái gì xấu nơi tôi. Đây cũng là chuyện thường thôi. Trong các hồi ký của quý vị tướng tá, thân hào nhân sĩ, chính trị gia, thương gia có ông nào nói xấu kẻ lỗi của mình đâu.

Nguyễn Văn Tân CN1